

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 34

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với chánh pháp BỒ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, ham muốn thanh tịnh; đối với người thọ trì đọc tụng chánh pháp, phải nên phát khởi tướng Thiện tri thức, dững mãnh tinh tấn, tâm chân chánh nhiếp thọ. Vì muốn phát khởi chánh nguyện và bốn chánh đoạn nên đối với tất cả pháp tướng không bị chướng ngại.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên liền nói kệ rằng:

*Tôn trọng Thiện tri thức
Được làm thầy nói pháp
Khiến chúng nghe pháp ấy
Thường trụ trong chánh hạnh.
Không tiếc thân mạng này
Siêng năng càng tối thượng
An trụ trong thật trí
Được thắng tuệ thanh tịnh.
Tự biết rõ chánh pháp
Tịnh tín đều thông đạt
Do giác ngộ xuất ly
Như Phật rộng khai thị.
Cũng như các người trí
Thông đạt văn cú nghĩa
Thường tu hạnh thanh tịnh
Được dự các học vị.
Tất cả phần nhiệm tịnh
Đều không bị nhiễm trước*

Vì không bị nhiễm trước
 Đối pháp không bị giảm.
 Do tinh tấn lạc dục
 Thân mau chóng khinh an
 Lắng nghe pháp này rồi
 Trí tăng không thất niệm.
 Thường trụ vào trí niệm
 Rõ pháp thiện, bất thiện
 Do học thừa tối thượng
 Thông đạt lực niệm tuệ.
 Biết ý hữu tình ấy
 Như ta trong nhiều kiếp
 Nhờ tu học pháp này
 Được thắng tuệ thanh tịnh.
 Rõ ý hữu tình rồi
 Vì khai thị chánh pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với pháp môn Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa sáng suốt thanh tịnh vi diệu và các Thánh giả phát khởi chánh kiến, như lời Đức Phật dạy mà tu hành, học theo hai nhân duyên: Một là đạt được lời nói người khác; hai là tự tác ý. Nếu các Bồ-tát đối với hạnh tương ứng chánh pháp Bồ-tát tạng này mà không thể lắng nghe, hoặc nghe rồi, đối với pháp luật sâu xa Tam-ma-địa chỉ được một phần nhỏ, hoan hỷ cho đó là đủ, thì nên biết người ấy ôm lấy tăng thượng mạn đọa vào lưới ma; đối với sinh, già, bệnh, chết, lo, buồn khổ não và tùy phiền não đấm trước năm dục lạc, luân hồi liên tục. Như Lai đem điều đó dạy cho các hữu tình, bởi vì hữu tình luôn xuôi dòng hữu lậu không thể giải thoát.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có người thân cận Pháp sư, lắng nghe biết rõ được chánh pháp này, không tạo tội, xa lìa việc lợi phi nghĩa, tăng trưởng văn tuệ, thấy được Niết-bàn vi diệu, dững mãnh thanh tịnh, đạt được cái vui thù thắng vi diệu. Đại Bồ-tát nên biết, người này đối với chánh pháp Bồ-tát tạng pháp luật hy hữu nghĩa lợi thù thắng này, thọ trì đọc tụng, cho đến lắng nghe diễn giải rộng rãi, chỉ dạy cho mọi người được hạnh tương ứng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đối với chánh pháp

Bồ-tát tạng này mà không chịu lắng nghe, thì không thể đạt được ý tương ứng ấy, như vậy càng trái với Thánh đạo. Đức Như Lai đem điều này để dạy cho hữu tình, đối với già, chết, giải thoát phải thường tác ý.

Sao gọi là tác ý tương ứng? Nghĩa là, Đại Bồ-tát này phải xa lìa tương ứng và không tương ứng. Đó là ý tương ứng, đối với ý tương ứng không có khái niệm.

Lại nữa, Bồ-tát ý tương ứng là đối với tiếng vang không thể phát khởi, các A-la-hán cũng không thể phát, nhưng lại biết rõ chỗ phát ra tiếng vang ấy không thể được, đối với tiền tế hậu tế tùy chỗ quán xét, nên sinh chỗ nào diệt chỗ nào. Nếu thông đạt được tiếng vang đã nói quá khứ, thì quá khứ đã diệt. Nếu thông đạt tiếng vang đã nói vị lai thì vị lai chưa đến. Nếu thông đạt tiếng vang đã nói hiện tại, thì hiện tại không dừng trụ. Như vậy đã nói chưa nói và sẽ nói tìm cầu khắp tất cả cũng không thể được. Nên học ý tương ứng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát nên học ý tương ứng như vậy.

Sao gọi là quán sát? Nghĩa là, Bồ-tát này quán tự tánh của tất cả pháp vốn diệt, quán tự thể của tất cả pháp vốn vắng lặng, quán tự tánh của tất cả pháp bình đẳng, quán tất cả pháp rốt ráo không sinh, quán tất cả pháp rốt ráo không khởi, quán tất cả pháp rốt ráo không tập, quán tất cả pháp rốt ráo không diệt. Lúc đó nói quán như thật cũng không phải sở quán. Như vậy không phải sở quán, không phải không sở quán. Đó gọi là ý quán sát. Nên học như vậy. Nếu có Bồ-tát đối với chánh pháp này mà còn nghi hoặc tối tăm không thể hiểu, cho rằng pháp này không phải là môn giải thoát, đoạn mọi siêng năng dững mãi, không khởi thông đạt, ý không tương ứng với các điều đó.

Lại nữa, đối với pháp chánh kiến này liền thấy Như như. Sao gọi là các pháp tức là thấy Như như? Nghĩa là không thấy, không thấy như vậy tức là không sinh khái niệm, không sinh khái niệm tức là không tích tập.

Sao gọi là không tích tập? Nghĩa là, đối với khái niệm không có đối ngại. Do vậy Như Lai đã nói quán sát các hành vô sinh vô tác, đối với chánh kiến đã đạt được hạnh xuất ly chân chánh.

Lại nữa, hạnh xuất ly chân chánh lấy gì làm nhân? Nghĩa là tất cả pháp tức là pháp Phật. Thế nên, người muốn cầu hạnh xuất ly chân chánh thì phải thọ trì đọc tụng chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, diễn nói cho mọi người, cho đến đối với chánh pháp này được ý tương ưng. Đó gọi là hạnh xuất ly chân chánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, đối với pháp môn sáng suốt thanh tịnh vi diệu này, giác ngộ chánh thiện, đối với ý xứ quán sát ý sinh nhập giải.

Những gì là ý xứ? Sao gọi là nhập giải? Nghĩa là, Bồ-tát đối với Tam-ma-địa gia trì xứ, Tỳ-bát-xá-na tâm từ xứ, hy vọng tối thượng xứ, tâm ham muốn xứ, liên tục không gián đoạn xứ, vô thường xứ, nhân duyên xứ, duyên sinh xứ; vô ngã, vô nhân, vô thọ giả xứ; không trụ không thể không trụ, không khứ không thể không khứ xứ; không tập không hoại nhân quả xứ, Không, Vô tướng, Vô nguyện tập quán xứ; không phải không, không tướng, không nguyện, sở thú xứ; Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đế phát sinh xứ; thần thông trí sở thủ xứ, không phải lậu tận xứ, quán sát vô sinh xứ, không phải hạnh xuất ly xứ, quán sát tất cả hữu tình vô ngã xứ, không xả đại Bi xứ, thấy sự sợ hãi của tất cả chúng sinh xứ, tâm có chấp trước xứ, xuất ly tham xứ, không lìa pháp tham hiện hành xứ, bỏ năm thứ dục lạc xứ, không bỏ pháp vui xứ, lìa tất cả hý luận xứ, không bỏ phương tiện khéo léo xứ. Tất cả pháp như vậy đều hiểu rõ cả.

Này Xá-lợi Tử! Đó là ý xứ nhập giải.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với ý xứ ấy sao gọi là đạo chánh lý? Nghĩa là lấy ý là đạo; lấy môn là đạo; lấy diệu môn là đạo; lấy nhân là đạo; lấy hợp tập là đạo; lấy không trái nhau là đạo; lấy không tranh luận là đạo; lấy xả là đạo; không nhập không phải không nhập là đạo; không hý luận là đạo; không hủy báng là đạo; không tăng là đạo; không giảm là đạo; không sinh là đạo; không thay đổi là đạo; không đối trị là đạo; chân như là đạo; thật tế là đạo; Như Lai là đạo; không sai khác là đạo; Như như là đạo; ba đời bình đẳng là đạo; phân biệt không trụ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là đạo; không trụ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới là đạo; không trụ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới là đạo; không trụ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới là đạo; không trụ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới là đạo;

không trụ thân giới, xúc giới, thân thức giới là đạo; không trụ ý giới, pháp giới, ý thức giới là đạo; tùy thuận thắng nghĩa là đạo; tùy thuận chánh trí là đạo; tùy thuận liễu nghĩa Khế kinh là đạo; tùy thuận chánh pháp là đạo.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là đạo chánh lý. Đại Bồ-tát đem ý nhập giải đối với đạo chánh lý cho nên quán sát không có đối tượng để quán sát, như thế là không phải quán sát, không phải không quán sát. Đó gọi là ý quán sát.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát dùng ý tương ứng đối với chánh pháp này mà còn nghi hoặc thì pháp này không gọi là môn giải thoát, đoạn các siêng năng dững mãi, không khởi sự tăng trưởng tối thắng, không có thông đạt đối với ý ấy đều không tương ứng. Nếu các hữu tình thấy đúng như vậy tức là thấy Như như.

Sao gọi là thấy Như như? Nghĩa là không thấy, không thấy tức là không sinh khái niệm, cho đến không đối danh. Nói rộng như trước, đối với hạnh Tuệ thù thắng Bồ-tát tạng ba-la-mật-đa này. Nên học như vậy.

Lại nữa, đối với ý vô ngã, đối với tất cả pháp vô ngã cũng vậy. Nếu tất cả pháp là vô ngã thì đối với các hữu tình vô ngã cũng vậy, quán sát như thế là ý quán sát ý. Lại luân hồi giới cùng với Niết-bàn giới tương ứng bình đẳng. Như vậy thể tánh phiền não cùng với thể tánh của tất cả pháp tương ứng. Tương ứng ấy cùng với không tương ứng đều không đả trước; đối với ý quán sát được hiểu một cách thù thắng, cho đến Bồ-tát có tương ứng vô dư, gia trì tất cả hữu tình mà không xả bỏ, gia trì chánh pháp mà không trái nhau.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát đạt được tướng sở văn ý tương ứng, đối với ý nhập giải quán sát như vậy, cái thấy như như ấy, thắng tuệ bất động.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa được trụ tuệ thù thắng, nhưng không cùng với tất cả pháp hữu vi. Nghĩa là, không cùng với vô minh cho đến lão tử; lại cùng với Tát-ca-da-kiến, cho đến gốc ngọn của sáu mươi hai kiến, tám pháp thế gian, hoặc chê, hoặc khen đều không cùng chung với nhau; năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới cho đến tất cả phan duyên đều không cùng với nhau; lại đối với mạn, tăng thượng mạn,

tà mạn, cho đến hai mươi tùy phiền não đều không cùng với nhau; lại đối với thượng, trung, hạ phẩm, hoặc thô, hoặc tế, cho đến tất cả phiền não, đều không cùng với nhau; lại đối với si ám tối tăm chướng ngại, các thứ trói buộc cho đến tất cả pháp hạ liệt đều không cùng với nhau; lại đối với các loại phiền não ma, uẩn ma, thiên ma, tử ma, cho đến tất cả ma nghiệp đều không cùng với nhau; lại đối với ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sinh, nho đồng cho đến tất cả ngã kiến đều không cùng với nhau; lại đối với nghiệp chướng, phiền não chướng, pháp chướng, kiến chướng, báo chướng, trí chướng, cho đến tất cả tập khí liên tục đều không cùng với nhau; lại đối với tướng chướng suy nghĩ phân biệt, thấy, nghe, hay, biết các thứ trói buộc đều không cùng với nhau; lại đối với xan tham, bố thí, hủy giới, trì giới, sân nhuế, nhẫn nhục, biếng nhác, siêng năng, tán loạn, thiền định, ác tuệ, thắng tuệ, cho đến tất cả Ba-la-mật-đa, có, không đối trị, trí đúng, trí sai... đều không cùng với nhau; lại đối với hiềm tỵ báo thù, thường, vô thường, thiện, ác, có tội, không tội, luân hồi, Niết-bàn, cho đến tất cả pháp tà đối trị đều không cùng với nhau; lại đối với tất cả pháp Phật, tất cả sát độ, tất cả hữu tình đều không cùng với nhau; lại đối với thắng nghĩa, thế tục, có trí, không trí, cho đến tướng tác ý của tất cả hữu tình đều không cùng với nhau; lại đối với thắng tuệ thắng hạnh, thể tướng hữu vi, cho đến tất cả trụ tâm ý thức và tác giả làm ra đều không cùng với nhau.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với vô lượng hành pháp hữu vi như vậy đều không cùng với nhau.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với Bồ-tát tạng có khả năng an trụ, dùng tuệ thù thắng lựa chọn tất cả pháp, cho nên đạt được mười thứ thiện xảo:

1. Uẩn thiện xảo.
2. Giới thiện xảo.
3. Xứ thiện xảo.
4. Đế thiện xảo.
5. Chánh tri thiện xảo.
6. Tùy thuận thiện xảo.

7. Tri thức thiện xảo.
8. Bồ-đề phần thiện xảo.
9. Thánh đạo thiện xảo.
10. Duyên sinh thiện xảo.

Sao gọi là uẩn thiện xảo? Nghĩa là năm uẩn như bọt nước, như bong bóng nổi trên mặt nước, như sóng nắng, như cây chuối, như huyễn, như mộng, như tiếng vang trong hang động, như hình bóng, như mây trôi, như bóng trong gương.

Nói sắc uẩn cũng như bọt nước, nghĩa là bọt nước ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không sĩ phu, không ý sinh, không nho đồng. Nếu thể tánh thế gian như vậy, thì thể tánh của sắc uẩn cũng lại như vậy. Đây là sắc uẩn thiện xảo.

Thọ uẩn như bọt nước. Bọt nước ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không ý sinh, không sĩ phu, không nho đồng. Nếu thể tánh thế gian như vậy thì thể tánh của thọ uẩn cũng như vậy. Đây là thọ uẩn thiện xảo.

Nói tưởng uẩn như sóng nắng. Sóng nắng ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Đó là tưởng uẩn thiện xảo.

Nói hành uẩn cũng như cây chuối. Cây chuối ấy không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Đó là hành uẩn thiện xảo.

Nói thức uẩn cũng như huyễn. Cái huyễn ấy không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Đó là thức uẩn thiện xảo.

Lại nữa, năm uẩn là cái tướng thế gian biến đổi hoại diệt trong sát-na. Nếu thể tánh thế gian này như vậy thì thể tánh của thế gian kia cũng như vậy.

Sao gọi là thể tánh? Nghĩa là tánh khổ, vô thường, cái thể tánh uẩn kia cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa mới có khả năng đạt được các uẩn thiện xảo.

Lại nữa, sao gọi là giới thiện xảo? Nghĩa là địa giới tức pháp giới, pháp giới không có tướng thô rít. Thủy giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng mềm mại. Hỏa giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng lạnh nóng. Phong giới tức là pháp giới, phong giới không có tướng động chuyển. Nhân thức giới là pháp giới, pháp giới không có tướng ngắm nhìn. Nhĩ thức giới tức là pháp giới, pháp

giới không có tướng tiếng vọng lại. Tỷ thức tức là pháp giới, pháp giới không có tướng ngửi hương. Thiệt thức giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng phân biệt vị. Thân thức giới tức pháp giới, pháp giới không có tướng giác xúc. Ý thức giới tức pháp giới, pháp giới không có tướng quán sát. Tự thể như vậy, giới cùng pháp giới không hai không khác.

Lại nữa, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới vốn không hai cũng không khác. Luân hồi giới và Niết-bàn giới vốn không hai cũng không khác. Tất cả pháp giới của không giới này vốn không hai cũng không khác. Do vì tánh không cho nên là phân biệt, không hai không khác. Do hiểu rõ giới hữu vi nên hiểu rõ giới vô vi, cho đến nói vô lượng giới như vậy là lựa chọn hiểu rõ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát đối với hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được các giới thiện xảo.

Lại nữa, sao gọi là xứ thiện xảo? Nghĩa là nhãn xứ vốn không và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vốn không. Các căn ấy không có ngã cũng không có ngã sở. Bồ-tát đối với thể tánh của nhãn như vậy, cho đến thể tánh của ý hiểu rõ như thật, tức là không có chỗ lựa chọn, không có chủng loại lựa chọn, không lựa chọn thiện, không đối với pháp thiện bất thiện, không có hai tướng chuyển. Đó gọi là xứ thiện xảo.

Xứ thiện xảo nghĩa là nhãn xứ sắc xứ, mắt thấy sắc sinh ra nhàm chán xa lìa, nhàm chán xa lìa như vậy tức là không phải chánh hạnh.

Lại nữa, nhĩ xứ thanh xứ, tỷ xứ hương xứ, thiệt xứ vị xứ, thân xứ xúc xứ, ý xứ pháp xứ, như vậy cho đến ý thức mà sinh ra nhàm chán xa lìa, nhàm chán xa lìa tức không phải chánh hạnh.

Lại nữa, Bồ-tát đối với Thánh đạo xứ, không phải Thánh đạo xứ đều hay tích tập chứng thành đại Bi, đối với các hiểm nạn không phải là Thánh đạo xứ, khiến các hữu tình trụ vào chánh đạo, đối với Thánh đạo xứ ấy cũng không xả bỏ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa nên đạt được các xứ thiện xảo.

Lại nữa, sao gọi là nhập giải Đế thiện xảo? Đế thiện xảo này lại có bốn thứ. Đó là: Khổ trí, Tập trí, Diệt trí và Đạo trí.

Sao gọi là Khổ trí? Là không khởi uẩn. Đó là Khổ trí.

Sao gọi là Tập trí? Là lìa ái tập. Đó là Tập trí.

Sao gọi là Diệt trí? Là diệt rồi không sinh lại. Đó là Diệt trí.

Sao gọi là Đạo trí? Là có khả năng đạt được pháp bình đẳng và không bình đẳng. Đó là Đạo trí.

Nếu Bồ-tát đối với bốn đế trí tuệ như vậy mà không tác chứng việc thành thực hữu tình thì đó là Đế thiện xảo.

Lại nữa, Đế thiện xảo lại có ba thứ? Đó là: Thế tục đế, Thắng nghĩa đế và Tướng đế.

Sao gọi là Tục đế? Là các thứ tướng tượng, âm thanh, lời nói, văn tự, cho đến mọi việc làm của thế gian. Đó gọi là Thế tục đế.

Sao gọi là Thắng nghĩa đế? Là tâm không sở duyên, huống là có văn tự. Đó là Thắng nghĩa đế.

Sao gọi là Tướng đế? Là các tướng, một tướng, không tướng. Đó là Tướng đế.

Bồ-tát đối với thế tục đế nói không biết mệt mỏi, đối với Thắng nghĩa đế không mất chánh hạnh, đối với Tướng đế tùy thuận vô tướng, là tướng chân thật. Đây là Bồ-tát đối với Đế thiện xảo.

Lại nữa, nhất đế này không có hai thứ. Nghĩa là tịch đế thật là nhất đế, đối với bình đẳng và không bình đẳng đều có khả năng tùy chuyển tác dụng chân thật vi diệu đạt được đế thiện xảo.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 35

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đạt được Đế thiện xảo như vậy cho nên biết rõ năm uẩn là khổ. Nếu khiến chấm dứt khổ tướng năm uẩn, cũng như hư không, là Khổ thánh đế. Lại năm uẩn này tùy hoặc ái kiến, nếu khiến chấp thủ nhân ái kiến, không khởi hợp tập, đó là Tập thánh đế. Lại năm uẩn này diệt tận rốt ráo, nếu khiến tiền tế không sinh, hậu tế không khởi, hiện tại không trụ, đó là Diệt thánh đế. Nếu đối với Khổ trí, Tập trí, Diệt trí mà có khả năng chứng đạt. Do trí liên tục nên có khả năng điều phục hưởng đến chánh hạnh, đó là Đạo thánh đế.

Lại nữa, đối với các đế hiện quán này mà có khả năng tầm từ, quán sát khắp tất cả. Đó là Đại Bồ-tát đối với Đế thiện xảo.

Lại nữa, biết rõ các thọ là khổ, cho đến thọ dẫn nhiếp các trí quyết trạch, đó là Khổ thánh đế. Nếu nhân đối với thọ, dẫn sinh đối với hợp tập, biết rõ như thật, đó là Tập thánh đế. Lại nếu đối với thọ mà được khinh an, thì đối với thọ không phải thọ mà lại quán sát không phải thọ là diệt liên chứng diệt, đó là Diệt thánh đế. Lại nếu thọ đưa đến đạo, như thế gian tích tập tấn cầu không phải thọ không phải đạo, khiến các khổ ấy diệt, hưởng đến hạnh chân chánh, đó là Đạo thánh đế. Nếu thấy bốn Đế bình đẳng như vậy rốt ráo không thấy thì là thanh tịnh. Đó gọi là Đại Bồ-tát đối với Đế thiện xảo.

Lại nữa, đối với diệt mà khởi hiện chứng, lại có thể đối với khổ không sinh quán sát, đó là Khổ trí. Nếu hữu duyên sinh, đối với hữu lìa hữu, đó là Tập trí. Biết rõ tất cả sinh vốn không sinh, diệt vốn không diệt, đó là Diệt trí. Đối với đạo như vậy tùy theo chủng loại ấy, tìm cầu suy xét khiến nhập vào trí ấy, đó là Đạo trí. Nếu có

khả năng an trụ đế trí như vậy thì là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên được Đế thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Lại nữa, Đại Bồ-tát đạt được bốn thứ chánh tri thiện xảo:

1. Nghĩa chánh tri.
2. Pháp chánh tri.
3. Điển tích thế gian chánh tri.
4. Biện tài chánh tri.

Sao gọi là Nghĩa chánh tri? Là đối với các pháp cú nghĩa thù thắng liên tục, trí nhân, trí duyên, trí tập, trí thông đạt vô biên, trí nhân quả duyên khởi, trí phân biệt pháp giới, trí tùy thuận nhập giải chân như, trí không trụ thật tế, trí như thật pháp không, trí suy xét không tương, trí đối với nguyện không nguyện, trí đối với hành không hành, trí nhập vào nhất chánh lý, trí hiểu rõ vô ngã, trí biết rõ không chúng sinh, trí rõ không thọ giả, trí không Bồ-đặc-già-la thắng nghĩa, trí đối với đời quá khứ không bị chướng ngại, trí đối với đời vị lai không hạn lượng, trí đời hiện tại bao trùm khắp tất cả, trí đối với huyễn hóa, trí đối với xứ quyết định không, trí đối với giới độ lượng, trí bên trong thân vắng lặng, trí đối với bên ngoài không biến hành, trí xuất ly trần cảnh, trí niệm không chỗ trụ, trí thông đạt không chỗ nhập, trí thắng tuệ quán sát, trí thông đạt bốn Đế, trí đối với các khổ là hữu, trí đối với các tập là hành, trí đối với các diệt vô tướng trí đối với các đạo xuất ly, trí phân biệt tất cả pháp cú, trí hiểu rõ các căn, trí các lực không thể khuất phục, trí Xa-ma-tha gia trì, trí Tỳ-bát-xá-na sáng suốt, trí đối với các huyễn hoặc khởi biến diệt, trí đối với sóng nắng không bị mê loạn, trí đối với các cảnh mộng thấy không thật, trí đối với các tiếng vang biết rõ do duyên sinh, trí đối với các hình bóng không có hợp tập, trí đối với các tướng chỉ là một tướng, trí đối với chánh hòa hợp không có hòa hợp, trí đối với các khinh an không có sở đắc, trí đối với Thanh văn thừa đạt được ngôn âm, trí đối với Duyên giác thừa hiểu được duyên sinh, trí đối với Tối thừa tích tập tất cả thiện căn. Như vậy là ta đã nói Bồ-tát đối với Nghĩa chánh tri.

Lại nữa, Nghĩa chánh tri là nếu đối với nghĩa tùy thuận thì các pháp tùy thuận, tùy theo nghĩa ấy tức là tánh của các pháp. Vì sao?

Vì nghĩa các pháp rốt ráo như không. Nếu nghĩa như không thì nghĩa của các pháp rốt ráo không tương. Nếu nghĩa không tương thì nghĩa của các pháp rốt ráo không nguyện. Nếu nghĩa không nguyện thì nghĩa của pháp ấy không chỗ thú chứng. Nếu nghĩa không thú chứng thì nghĩa của tất cả pháp rốt ráo không thọ giả, không Bồ-đặc-già-la. Nếu nghĩa không Bồ-đặc-già-la thì đối với nghĩa này thông đạt pháp tướng. Nếu nói đối với nghĩa không trụ không tận, đối với nghĩa đã nói đã đạt được chứng tri, chư Phật Thế Tôn tùy hỷ hứa khả, đối với tuệ thù thắng biết rõ một cách như thật. Nếu đối với tuệ thù thắng biết rõ một cách như thật thì tất cả chỗ không có lỗi lầm. Đây là Bồ-tát đối với Nghĩa chánh tri.

Sao gọi là Pháp chánh tri? Nghĩa là trí hiểu rõ chánh pháp hoặc thiện, không thiện, có lỗi, không lỗi, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, nhiễm phần, tịnh phần, luân hồi, Niết-bàn, pháp giới, trí giới vốn tự bình đẳng không có giác ngộ. Đây là Bồ-tát đối với Pháp chánh tri.

Lại nữa, Pháp chánh tri là đối với nghiệp tham tâm có khả năng biết một cách đúng đắn. Đó là nghiệp tham hư vọng giả dối, nghiệp tham kiên cố, nghiệp tham vi tế, nghiệp tham to lớn, nghiệp tham quá khứ, nghiệp tham vô biên, hiện tại quán sát, tùy duyên mà hiểu rõ. Hoặc có hữu tình bên trong tham mà bên ngoài không tham; hoặc bên ngoài tham mà bên trong không tham; hoặc trong ngoài đều tham; hoặc cả trong ngoài đều không tham; hoặc tham sắc không tham tiếng; tham tiếng không tham sắc; tham cả sắc lẫn tiếng; sắc và tiếng đều không tham; tham sắc không tham hương, tham tiếng không tham hương; tham hương không tham vị; tham vị không tham xúc; cho đến hoán đổi nhau đối với nghiệp tham sắc, thanh, hương, vị, xúc... Như vậy là không hiểu rõ môn nghĩa lợi. Hai vạn một ngàn nghiệp tham, hai vạn một ngàn nghiệp sân, hai vạn một ngàn nghiệp si, đó là nghiệp tham, sân, si. Hai vạn một ngàn nghiệp đẳng phần. Như vậy là ta đã nói về trí hiểu rõ tám vạn bốn ngàn tâm hạnh. Như trên đã nói trí tương ưng hành tướng, tướng không tăng không giảm, trí vượt trăm cõi dục, trí pháp khí thù thắng, trí nói năng chân thật. Đó là Bồ-tát đối với Pháp chánh tri.

Sao gọi là Điển tịch thế gian chánh tri? Nghĩa là trí hiểu rõ tất

cả tiếng, như tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng nhân, phi nhân. Tất cả tiếng như vậy đều có khả năng hiểu rõ. Hữu tình trong năm nẻo, cao, thấp, thô, tế, nói pháp liên tục không bị gián đoạn, âm Thanh văn tự, điều đó hoặc nói đơn âm, hoặc nói lưỡng âm, hoặc nói đa âm, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng không phải nam, tiếng không phải nữ, nói rộng, nói hẹp, nói thô lỗ, nói khéo léo vi diệu, nói quá khứ, nói vị lai, nói hiện tại, tương ứng một chữ, tương ứng nhiều chữ, tất cả đều hiểu rõ. Đây là biết đúng điển tích thế gian.

Lại nữa, Điển tích thế gian chánh tri nghĩa là thành thực văn tự, hiểu rõ nghĩa, lia mọi sợ hãi, không có lỗi lầm; đối với thế tục, thắng nghĩa, dùng tự tâm để thấy biết, các món trang nghiêm thâm thâm khéo léo vi diệu, khiến các hữu tình đều sinh hoan hỷ. Đây là Bồ-tát biết đúng điển tích thế gian.

Sao gọi là Bồ-tát Biện tài chánh tri? Nghĩa là lời nói không trụ, không đoạn, ký biệt chân thật, biệt tài nhanh lẹ, nhất định đạt được quả biện tài như: biện tài chất vấn; biện tài không giảm mất; biện tài không đoạn diệt; biện tài không tranh luận; biện tài thích thiện pháp; biện tài trụ nhẫn; biện tài thâm thâm; biện tài khéo léo; biện tài thế tục, thắng nghĩa; biện tài kiến lập tất cả Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Tuệ thù thắng; biện tài kiến lập Niệm xứ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na; biện tài hiểu rõ tất cả Đế trí, định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đế; biện tài giác ngộ tất cả thừa, biện tài hiểu rõ tất cả tâm hạnh của hữu tình; biện tài nói năng không vấp vấp, biện tài nói năng không thô rít, biện tài nói năng không tạp loạn, biện tài nói năng thấm nhuần; biện tài nói năng thanh tịnh; biện tài nói năng giải thoát; biện tài nói năng không chướng ngại; biện tài nói năng tôn trọng; biện tài nói năng từ, ái; biện tài nói năng tương ứng; biện tài nói năng không khiếm khuyết; biện tài nói năng êm dịu; biện tài nói năng mềm mỏng; biện tài nói năng không chê bai; biện tài nói năng khen ngợi các bậc Thánh, thông đạt vô biên quốc độ của hữu tình, có khả năng dùng phạm âm tùy theo mỗi loài mà nêu ra. Biện tài như vậy đối với hữu tình, Bồ-đặc-già-la có khả năng nói

pháp, nhờ thế nên Phật mới ẩn khả. Nếu nói pháp mà không làm cho người khác được xuất ly thì làm sao dứt hết các gốc khổ, thành tựu chánh hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, nên đạt được biện tài khéo léo.

Sao gọi là Bồ-tát tùy thuận khéo léo? Lại có bốn:

1. Dựa theo nghĩa không dựa theo văn.
2. Theo trí không theo thức.
3. Theo liễu nghĩa kinh không theo bất liễu nghĩa kinh.
4. Theo pháp không theo người.

Những gì là nghĩa? Sao gọi là văn? Nghĩa là biết rõ pháp hạnh xuất thế gian là nghĩa; đạt được pháp thế gian là văn. Nếu đối với chính túc ban bố niềm vui vi diệu là nghĩa; điều phục ngăn chặn không hý luận là văn. Nếu đối với luân hồi mà diễn nói rộng rãi thì là nghĩa; đối với không sở đắc khai thị rộng lớn là văn. Nếu có khả năng phổ biến cái đức Niết-bàn thì là nghĩa; không phân biệt thể Niết-bàn là văn. Nếu diễn nói phần vị của ba thừa là nghĩa; trí chỉ thông đạt một thứ giáo lý thì là văn. Khai diễn bố thí cho các hữu tình là nghĩa, ba luân thanh tịnh là văn. Nếu có khả năng diễn nói oai nghi ba nghiệp tích tập tất cả công đức đầu đà là nghĩa; đối với hạnh thân, khẩu, ý thanh tịnh thù thắng đều không thể được là văn. Nếu có khả năng tuyên nói nhẫn chịu kiên cố giận dữ, sân hận, não hại, ganh ghét, ngông cuồng, kiêu ngạo, ngã mạn là nghĩa; được vô sinh nhẫn là văn. Nếu hay khai diễn các thiện căn tinh tấn phần khởi là nghĩa; đối với tinh tấn ấy không nhập không trụ là văn. Nếu có khả năng diễn nói tinh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí là nghĩa; trí diệt đẳng chí là văn. Đối với các tuệ căn đa văn tổng trì là nghĩa; nghĩa không thể nói là văn. Nếu có khả năng khai thị ba mươi bảy phẩm Bồ-đề pháp phần là nghĩa; nếu hiện chứng hành quả Bồ-đề phần là văn. Nếu có khả năng khai thị khổ, tập, đạo đế là nghĩa; hiện chứng diệt đế là văn. Nếu trước hết khai thị vô minh một cách chân chánh cho đến lão tử là nghĩa; nếu vô minh diệt cho đến lão tử diệt là văn. Nếu nói tích tập chỉ quán là nghĩa; hiểu rõ trí giải thoát là văn. Nếu có khả năng phân biệt phần loại hành pháp tham, sân, si... thì là nghĩa, nếu đối với giải thoát mà tâm không lay động là

văn. Nếu có khả năng khai thị pháp chương ngại là nghĩa; nếu chứng trí giải thoát không chương ngại là văn. Nếu khai thị chân chánh, hay khen ngợi Tam bảo vô lượng là nghĩa; nếu lìa tánh tham và công đức vô vi là văn. Nếu nói công đức mới phát tâm học tập của Bồ-tát, cho đến Bồ-đề đạo tràng là nghĩa; nói một tâm tướng và Nhất thiết trí trí, Vô thượng chánh giác cho đến tổng lược tám vạn bốn ngàn pháp uẩn tương ứng là văn. Tất cả âm thanh, ngữ ngôn, văn tự cho đến nghĩa chẳng thể nêu bày đều là nghĩa.

Sao gọi là bất liễu nghĩa kinh? Như văn trên đã nói, biết rõ rộng rãi, ấy gọi là bất liễu nghĩa kinh.

Sao gọi là liễu nghĩa? Nghĩa ấy như trên đã nói, thông đạt rộng rãi, ấy gọi là liễu nghĩa kinh. Lại nói tùy thuận Bồ-đặc-già-la không thể xuất ly, đó là không liễu nghĩa. Như pháp đã nói có khả năng xuất ly, đó là liễu nghĩa. Như vậy Đại Bồ-tát đối với hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa được tùy thuận khéo léo.

Sao gọi là Bồ-tát văn cú thiện xảo? Nghĩa là các Bồ-tát đối với hai pháp này, khéo hay tu hành tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa. Hai pháp đó là: Một là thiện thức. Hai là thiện trí.

Sao gọi là thức? Tức nương vào bốn thứ mà trụ:

1. Thức nương vào sắc mà trụ.
2. Thức nương vào thọ mà trụ.
3. Thức nương vào tưởng mà trụ.
4. Thức nương vào hành mà trụ.

Đó gọi là thức.

Sao gọi là trí? Nếu biết rõ chấp thủ năm uẩn là trí. Nếu biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới thì gọi là thức. Nếu lại an trụ bốn loại pháp giới và có khả năng phân biệt được pháp giới ấy thì gọi là trí.

Này Xá-lợi Tử! Lại nói về thức, mắt quán sắc là tiêu biểu, tai nghe tiếng là tiêu biểu, mũi ngửi hương là tiêu biểu, thân giác xúc là tiêu biểu, ý biết pháp là tiêu biểu, đó gọi là thức. Nếu trong thân vắng lặng, bên ngoài không biến hành, trí có khả năng tùy thuận pháp không chấp thủ thì gọi là trí. Nếu lại phát khởi biến kế chấp thủ thì gọi là thức, không chấp không thủ và không biểu hiện sân thì gọi là trí.

Lại nữa, biết rõ thức trụ vào hành pháp hữu vi sinh diệt thì gọi là thức. Vì vô vi không có thức biến hành, nên trí vô vi không trụ sinh diệt thì gọi là trí.

Sao gọi là liễu nghĩa, bất liễu nghĩa kinh? Nếu có hướng đến đạo thì là không liễu nghĩa, hướng đến quả là liễu nghĩa. Nói hạnh thế tục là không liễu nghĩa, tuyên nói nghĩa thù thắng là liễu nghĩa. Dẫn đến nghiệp hạnh là không liễu nghĩa, hết nghiệp phiền não là liễu nghĩa.

Lại nữa, nhiệm phần là không liễu nghĩa, nếu nói tịnh phần thì là liễu nghĩa. Nhàm chán xa lìa luân hồi là không liễu nghĩa, giác ngộ luân hồi và Niết-bàn là pháp không hai, đó là liễu nghĩa. Văn cú khéo léo là không liễu nghĩa, thậm thâm khó hiểu là liễu nghĩa. Đối với các văn cú tâm vui ham thích là không liễu nghĩa, đối với văn cú ít mà sinh quyết định là liễu nghĩa.

Lại nữa, ngã, nhân, sĩ phu, mạng giả, ý sinh, nho đồng, tác giả, thọ giả, các loại ngữ ngôn, hoặc có chủ thể và không chủ thể, là không liễu nghĩa; đối với không, vô tướng, vô nguyện ba giải thoát môn, không khởi ngã, nhân, sĩ phu cho đến Bồ-đặc-già-la, đó là liễu nghĩa.

Sao gọi là Bồ-đặc-già-la và pháp? Nếu đối với pháp sở hữu, an trụ vào cái thấy Bồ-đặc-già-la. Do khởi lên cái thấy ấy nên an trụ pháp trí pháp giới. Đây gọi là Bồ-đặc-già-la và pháp.

Lại nữa, Bồ-đặc-già-la là Dị sinh Bồ-đặc-già-la, Thiện dị sinh Bồ-đặc-già-la, Thuận tín Bồ-đặc-già-la, Thuận pháp Bồ-đặc-già-la, Bất bối Bồ-đặc-già-la, Nhập lưu Bồ-đặc-già-la, Nhất lai Bồ-đặc-già-la, Bất hoàn Bồ-đặc-già-la, Ứng cúng Bồ-đặc-già-la, Duyên giác Bồ-đặc-già-la, Bồ-tát Bồ-đặc-già-la. Nếu một Bồ-đặc-già-la xuất hiện thế gian thì nó có khả năng dẫn sinh nhiều thú vui vi diệu, đối với thế gian trời, người chúng hội ấy thương xót sâu xa, làm các thiện lợi, hướng nữa là Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác an trụ thế tục. Vì tất cả Bồ-đặc-già-la khiến các hữu tình nương vào âm thanh Như Lai nói ra hiểu rõ nghĩa lợi.

Đức Phật bảo:

–Đây là đối với pháp mỗi mỗi tùy thuận vui thích, để hữu tình đạt đến nghĩa mà an trụ.

Sao gọi là pháp? Là không làm, không phải không làm; không trụ không phải không trụ; đối với tất cả chỗ vốn tự bình đẳng, đều đồng y chỉ. Lại nữa, các pháp tướng tự tánh vốn không, không có bình đẳng và không bình đẳng, lìa các phân biệt, không có phân duyên, thấy đều xuất ly. Thuyết này đối với pháp tánh ấy có khả năng tùy thuận không còn thoái chuyển. Thế nên đối với pháp môn chánh lý này có thể hiểu rõ tánh của tất cả pháp. Đây là Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được bốn thứ tùy thuận khéo léo.

Sao gọi là Bồ-tát phước trí khéo léo? Hạnh môn của Bồ-tát có hai thứ. Một là phước hạnh. Hai là trí hạnh.

Sao gọi là phước hạnh? Đó là phước hạnh bố thí, phước hạnh trì giới, phước hạnh tu quán, trụ vào tướng Từ tâm đại Bi bình đẳng, khiến các hữu tình ăn năn các lỗi lầm, khiến phát khởi tất cả thiện căn.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 36

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả hữu học A-na-hàm, Bích-chi-phật, đối với phước hạnh này trước hết nên khởi tâm thù thắng như vậy, được không thoái chuyển, Nhất sinh bồ xứ, kế đến thành Phật. Đại Bồ-tát cũng nên đối với phước hạnh này phát tâm tùy hỷ. Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại cũng đều tùy hỷ tất cả thiện căn đối với phước hạnh này, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân vi diệu, đem tất cả thiện căn trong phước hạnh này đều cùng hồi hướng. Người chưa phát tâm Bồ-đề dạy bảo khiến phát khởi, người đã phát tâm Bồ-đề rồi, các Bồ-tát vì các người này mà nói hồi hướng, đem các lợi dưỡng nhiếp hóa các người nghèo cùng, đem thuốc thang ban cho những ai tật bệnh, thân cận thương xót an ủi những ai khiếp sợ yếu đuối, dùng pháp che chở bảo hộ những ai hủy giới, xuất ly tội báo khiến trụ Niết-bàn; đối với Hòa thượng, A-xà-lê phải tôn trọng cúng dường như Phật Thế Tôn; đối với trưởng giả pháp phải tinh tấn dũng mãnh, thỉnh cầu các Pháp sư, dù cách xa hàng trăm do-tuần cũng phải đến nghe chánh pháp không biết nhàm chán; đối với người thuyết pháp không có phân biệt lựa chọn, thường nên thân cận cung kính cúng dường cũng như cha mẹ mình không sinh mệt mỏi; lại phước hạnh đối với thân, miệng, ý không sinh động loạn, lừa mọi lỗi lầm; ở nơi bảo tháp Phật nhiếp thọ phạm phước, tích tập các thiện căn, tướng hảo viên mãn, trang nghiêm hóa thân, lừa các lỗi lầm của miệng, trang nghiêm ngữ nghiệp, hiểu rõ quyết định thù thắng, trang nghiêm nhất tâm, thần thông du hí trang nghiêm cõi Phật, dùng trí thanh tịnh trang nghiêm pháp tướng, nghe chánh pháp ấy, lừa các chướng ngại, được không chướng ngại; đối

với người thuyết pháp hoan hỷ khen ngợi, không sinh chấp trước đối với pháp đã được nói ra cũng không tổn hoại, như vậy là trang nghiêm pháp môn giải thoát.

Dem các vườn rừng cúng dường Đức Phật và chư tăng, như vậy là trang nghiêm cây Bồ-đề Phật. Trồng các thiện căn, thương xót tất cả, thanh tịnh nghiệp hoặc, đạt được không sinh diệt, như vậy là trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng. Phát nguyện vô tận cúng các ngọc đẹp, đạt được tay báu viên mãn vô tận, xa lìa sự bức xúc nhăn nhó, bằng phẳng như lòng bàn tay, vui thí tất cả; trước hết đạt được diện mục đoan nghiêm. Các hữu tình ấy cũng thấy hoan hỷ vui thích, ánh sáng thanh tịnh trang nghiêm thí các hữu tình, đạt được ánh sáng chiếu khắp tất cả, ngôn từ tán thán tốt đẹp không phải do tích tập, các kho tàng giới phước đều thanh tịnh, được sinh vào hàng trời, người, mười nghiệp thiện đạo cũng lại thanh tịnh, không quên bỏ thân thông biến hóa, thuận lời chư Phật dạy không khởi phân biệt, thân tâm thanh tịnh khai thị giáo hóa bình đẳng, được các hữu tình ái kính; đối với pháp tối thượng và hạnh giải thù thắng tùy lực giảng nói, lại còn có khả năng nhiếp thọ tất cả phước hạnh, phát khởi nhất thiết trí, tâm đầy đủ bảy thánh tài, tìn là hạnh trước nhất, được tất cả thế gian kính ái. Thế nên Bồ-tát trước hết phải quyết định dắt dẫn hữu tình, lại có khả năng viên mãn tất cả pháp Phật và các thiện pháp. Đây là Đại Bồ-tát phước hạnh thiện xảo.

Sao gọi là Bồ-tát trí hạnh thiện xảo? Nghĩa là, đối với nhân duyên phát sinh trí hiểu biết.

Sao gọi là nhân duyên? Nghĩa là thâm tâm ham muốn biết rõ pháp hội, siêng năng mong cầu thiện hữu, trụ vào trí của Đức Phật, không nương vào trí của Thanh văn, Bích-chi-phật, sinh niềm vui thích thú đối với vị thầy giảng giải luật nghi. Thầy nói pháp ấy biết được căn cơ trình độ của các hữu tình, nội tâm đầy đủ, trí tuệ không có xan lạn, vì các hữu tình nói pháp thậm thâm vi diệu liên tục không gián đoạn. Người nghe pháp tìm cầu pháp tương ứng như vậy, nên có khả năng tương ứng với trí hạnh này.

Sao gọi là cầu pháp tương ứng? Nghĩa là đạt được một ít nghĩa này nơi Pháp sư. Đầu đêm, cuối đêm suy nghĩ lựa chọn xưng dương tán tụng, điều này cái nào là chánh lý, cái nào là phi lý, lần lượt

ngiên cứu cho đến tâm không sở đắc, lia các chương ngại, không có cấu nhiễm, được trí xuất ly, phát hạnh chân thật; đối với pháp thậm thâm, pháp to lớn, pháp vô biên, pháp vượt hơn ngoại đạo, trí hiểu thấu triệt, thường phóng ánh sáng cao sáng tối thắng hơn cả ngọn núi, dũng mãnh tinh tấn, không bỏ gánh nặng, thực hành hạnh tuệ thù thắng, tâm chỉ chú ý một cảnh, tác ý lành mạnh, không đồ đa, thường thích pháp lạc, không làm theo việc làm của thế tục, cầu pháp xuất thế, nhớ nghĩ không quên, tùy theo căn cơ mà tuyên nói, đệ tử của dòng Thánh thấy đều hoan hỷ, khai bày dẫn dắt duyên thù thắng phụng trì cấm giới, tầm quý trang nghiêm hưởng đến Phật đạo. Những kẻ vô minh tối tăm không có trí tuệ, đều tự xa lìa được tuệ nhãn thanh tịnh, giác ngộ rộng lớn, giác ngộ thậm thâm vi diệu, giác ngộ hết sức vi diệu, dùng trí quán sát, có khả năng phân biệt công đức của chính mình và người khác, khiến thuần thực viên mãn nghiệp báo thanh tịnh. Đây là Đại Bồ-tát trí hạnh thiện xảo.

Lại nữa, Bồ-tát cần cầu trí tuệ, đối với việc làm của Pháp sư có bốn thứ trí là:

1. Hoa da giấy bút mực.
2. Pháp tòa vi diệu.
3. Tất cả lợi dưỡng.
4. Pháp tập kệ tán.

Đó là bốn trí đối với trí hạnh mà được thành tựu.

Lại đối với trí hạnh ở chỗ Pháp sư phải nên thành tựu bốn thứ thủ hộ:

1. Thủ hộ thân.
2. Thủ hộ thiện.
3. Thủ hộ xứ sở.
4. Thủ hộ đồ chúng đã được giáo hóa.

Lại nữa, đối với trí hạnh được thành tựu bốn thứ gánh nặng đó là pháp, trí, tài vật và Bồ-đề. Đó là bốn thứ.

Lại nữa, đối với trí hạnh thành tựu năm lực:

1. Tín lực có khả năng tin hiểu pháp một cách thù thắng.
2. Tinh tấn lực cần cầu đa văn.
3. Niệm lực, không bao giờ quên mất tâm Bồ-đề.
4. Định lực, đối với tất cả pháp quyết định bình đẳng.

5. Thắng tuệ lực, ham thích đa văn.

Đó là năm lực đối với trí hạnh đạt được viên mãn.

Lại nữa, đối với trí hạnh thành tựu được bốn giới:

1. Chân thật pháp giới.
2. Cần cầu pháp giới.
3. Quyết định pháp giới.
4. Hưởng Bồ-đề giới.

Lại nữa, người siêng năng cầu pháp đối với trí hạnh thành tựu được bốn nhẫn:

1. Người xấu ác đến chửi bới mạ nhục nhưng không báo thù, trái lại dùng lời lẽ khéo léo để xin lỗi.
2. Gió lạnh nóng và đói khát đưa đến đều có khả năng nhẫn chịu.
3. Đối với hòa thượng A-xà-lê phải tùy theo khả năng mà cung cấp hầu hạ.
4. Đối với ba môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đều trụ đại pháp nhẫn.

Đó là bốn nhẫn.

Lại nữa, thành tựu bốn thứ tinh tấn:

1. Đa văn tinh tấn.
2. Tổng trì tinh tấn.
3. Biện thuyết tinh tấn.
4. Chánh hạnh tinh tấn.

Đó là bốn thứ tinh tấn.

Lại nữa, đối với trí hạnh được thành tựu bốn thứ định thù thắng:

1. Lìa tướng tịch tĩnh.
2. Tâm một cảnh tánh.
3. Nhập thân thông định.
4. Ngộ tri kiến Phật.

Đó là bốn định.

Lại nữa, đối với trí hạnh thành tựu bốn pháp:

1. Không trụ các cõi.
2. Tánh không phải tự nhiên.
3. Bốn duyên sinh diệt không có chủ thể.
4. Chỉ một tín giải.

Đó là bốn pháp.

Lại nữa, thành tựu bốn phương tiện:

1. Tùy chuyển thế gian.
2. Tùy chuyển Khế kinh.
3. Tùy chuyển đối với pháp.
4. Tùy chuyển đối với trí.

Đó là bốn phương tiện đối với trí hạnh được đầy đủ.

Lại nữa, thành tựu bốn đạo vô ngại:

1. Ba-la-mật-đa.
2. Bảy Bồ-đề phần.
3. Tám chi Thánh đạo.
4. Nhất thiết trí trí.

Đó là bốn đạo không chướng ngại.

Lại nữa, thành tựu bốn thứ không chán:

1. Đa văn không chán.
2. Biện thuyết không chán.
3. Tầm từ không chán.
4. Trí tuệ không chán.

Đó là bốn thứ không chán.

Lại nữa, đối với trí hạnh thấy biết như vậy, nhưng lại tùy thuận tất cả hữu tình, tất cả cõi nước, tức là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Thắng tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Cho đến các Bồ-tát quyết định đối với các trí, dùng trí kiến như vậy mà lập hạnh trước hết. Bồ-tát nếu như an trụ trí này thì được thông đạt tất cả trí hạnh, được oai thần của chư Phật hộ niệm, bọn ma không được tiện lợi, khiến cho tất cả đều được hội ngộ trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên được trí hạnh thiện xảo.

Sao gọi là các Bồ-tát niệm xứ thiện xảo có bốn?

Niệm xứ thứ nhất là lấy thân quán thân.

Niệm xứ thứ hai là lấy thọ quán thọ.

Niệm xứ thứ ba là lấy tâm quán tâm.

Niệm xứ thứ tư là lấy pháp quán pháp.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là niệm xứ lấy thân quán thân? Nghĩa

là khi Bồ-tát tu quán thân, quán thân đời trước, quán thân đời sau, quán thân hiện tại, thấy rằng thân này từ điên đảo sinh ra, tùy nhân duyên mà diệt, không lay động, không xúc tác, không tự tánh, không chấp thủ. Ví như các loại cỏ thuốc ngoài rừng núi, từ nhân duyên sinh, cũng không tự tánh và không chấp thủ.

Lại nữa, thân này cũng như tường, vách, ngói, gạch, cỏ, cây, bóng ảnh. Đó là uẩn, xứ, giới; là không chấp, là không, là không có ngã, ngã sở; là vô thường và mau chóng mục nát; là không chắc thật; là pháp điên đảo, là nhằm chán xa lìa, không kiên cố. Các Đại Bồ-tát nên quán như vậy mà siêng cầu cái thân vững chắc. Vì sao? Vì thân của Như Lai tức là thân pháp giới, thân kim cang, thân không thể hoại, thân kiên cố, thân tối thắng vi diệu trong ba cõi. Khi tu quán này, nên biết, phạm phu thô trọng uest ác đủ mọi lỗi lầm ấy, Bồ-tát ấy có thể lìa tất cả lỗi lầm để tiến đến đạt được thân tối thắng vi diệu của Như Lai. Lại nên quán niệm thân của các hữu tình do đâu mà tạo ra liên tục không gián đoạn. Là do bốn đại chủng và A-lại-da thức tạo ra và gìn giữ, huân tập công năng có vô lượng lực. Ví như địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, bốn đại chủng bên ngoài có đủ loại môn, đủ loại xứ, đủ loại tướng, đủ loại vật. Do vậy mà tất cả hữu tình nắm giữ được mạng căn. Thân bốn đại chủng tập hợp lại và khởi lên cũng lại như vậy, có đủ loại môn, đủ loại xứ, đủ loại danh, đủ loại tướng, đủ loại vật. Do vậy tất cả hữu tình đối với mạng căn ấy cũng lại nắm giữ, dùng cái biệt tướng để quán thân vô thường, nhưng không nhằm chán xa lìa sinh tử; dùng biệt tướng quán thân là khổ mà không thích trụ Niết-bàn; dùng biệt tướng quán thân vô ngã nên không xa lìa hóa độ hữu tình; dùng biệt tướng quán thân vắng lặng mà không rớt ráo tịch diệt; dùng biệt tướng quán thân viển ly mà không xả thiện pháp. Đại Bồ-tát có khả năng quán thân như vậy, phải nên biết rõ nó không kiên cố không thể yêu thương. Khi quán trong thân biết phiền não không thể dung thọ, quán ngoài thân rõ các phiền não không cùng tập hợp. Do đó cho nên được thành tựu thân nghiệp thanh tịnh và thân tướng trang nghiêm thanh tịnh, được các trời người tán thán kính ngưỡng.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát dùng niệm xứ quán thân trên thân.

Sao gọi là các Bồ-tát lấy thọ quán thọ niệm xứ? Các Bồ-tát đối với các sự cảm thọ khổ, vui, nên dùng trí tuệ phương tiện mà biết rõ; đối với các thọ vui ý không tham tiếc. Nếu khi thấy chúng sinh chịu khổ trong đường ác, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, dứt ý vô duyên, đối với cảm thọ khổ vui, ý không bị vô minh tùy niệm mà biết rõ. Như vậy, khổ, vui, không phải khổ, không phải vui, nhờ đó nhận thức xuất ly. Các Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện đối với các hữu tình, hoặc vì thành tựu, hoặc vì xa lìa, nhưng các hữu tình này đối với sự nhận thức về xuất ly không thể hiểu biết, đối với thọ vui này tùy vui mà ban cho, đối với thọ khổ tìm cách diệt trừ, đối với cảm thọ không khổ không vui, tùy thuận nhất thiết trí trí đạt được khinh an. Đại Bồ-tát dùng đại phương tiện khéo léo thuyết pháp vi diệu nhiếp thọ hữu tình, khiến các hữu tình cũng được khinh an.

Vì những nhân duyên gì mà nói thọ như vậy? Nghĩa là, đối với thành tựu thiện mà có lạc thọ, đối với thành tựu bất thiện mà có khổ thọ. Lại đối với xứ ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, khởi lên các thọ thì gọi là chấp thọ, thủ thọ, điên đảo thọ, biến kế thọ, ác kiến thọ, nhân tưởng thọ, cho đến ý tưởng thọ, sắc tưởng thọ, cho đến pháp tưởng thọ, cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Nói tóm lại, cho đến đối với pháp trong ngoài ý xúc làm duyên sinh ra các thọ, trong đó hoặc khổ, hoặc vui, không khổ, không vui. Đó gọi là thọ.

Lại nữa, đối với tổng tụ, hoặc có một thọ, đó là biểu hiện của một tâm. Hai thọ là biểu hiện của trong ngoài. Ba thọ là biểu hiện của quá khứ, vị lai, hiện tại. Bốn thọ là biểu hiện của bốn đại. Năm thọ là tác ý của năm uẩn. Sáu thọ là biến kế của sáu xứ. Bảy thọ là trụ xứ của bảy thức. Tám thọ là tương ưng của tám tà. Chín thọ là chỗ ở của chín loài hữu tình. Mười thọ là mười thiện nghiệp đạo, cho đến tổng lược các thọ mỗi mỗi tác ý. Vì thế nên biết, hữu tình vô lượng thọ cũng vô lượng. Các Bồ-tát khi quán lạc thọ, thấy các hữu tình sống trong nguồn sinh tử, nên khiến chúng phát sinh trí tuệ, chỉ bày cho chúng biết ghi nhận cái nào là thiện bất thiện.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát lấy thọ quán thọ niệm xứ.

Sao gọi là Bồ-tát lấy tâm quán tâm niệm xứ? Nghĩa là, các Bồ-tát âm thầm thủ hộ, chánh niệm không lay động, quán sát tâm này mau chóng sinh diệt, không có tướng trạng và không có trụ xứ,

không ở bên trong, không ở bên ngoài, cũng không ở chính giữa. Vậy nên biết mới phát tâm lượng ấy rất nhỏ, xa lìa tâm tướng, trong đó dù chỉ phần nhỏ cũng không thể được. Tâm ấy tích tập tất cả thiện căn lượng rất nhỏ cũng đều xa lìa và không có phần nhỏ nào. Lại đối với tâm này hồi hướng Bồ-đề, đối với tướng tự thể không có tâm hiểu rõ, không có tâm quán sát, không có tâm nhập vào.

Đức Phật dạy:

–Thế nên được thành tựu Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tâm Bồ-đề cùng với tâm thiện kia tác dụng của nó lại bất cộng hành; lại tâm thiện căn cùng với tâm Bồ-đề cũng bất cộng hành. Lại tâm thiện căn cùng với tâm hồi hướng cũng bất cộng hành; tâm hồi hướng cùng với tâm Bồ-đề và tâm thiện căn cũng đều bất cộng hành. Phải nên quán sát như vậy, không sinh kinh sợ, đạt được duyên khởi thậm thâm, không phá hoại nhân quả. Pháp tánh tâm tức là tự tánh của hữu tình. Như vậy là trở lại thuộc về nhân duyên của các pháp, không lay động, không tạo tác và không chủ thể, nó như bị che lấp không cùng tương ưng. Vì thế nên biết, pháp tánh tâm này cũng bất cộng hạnh.

Sao gọi là pháp tánh và tâm che lấp? Pháp tánh tâm là đối với xứ này đều không sở thí. Nếu lại đem tất cả sở hữu hồi hướng trang nghiêm khắp cả cõi Phật thì đó là tâm che lấp như là huyền hóa, trong khoảng sát-na thật là vắng lặng. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại tập hợp các cấm giới hồi hướng tất cả thần thông mau chóng thì đó là tâm che lấp. Cũng như mộng tưởng rất ráo không còn sót lại. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại ham thích sức nhấn nhục, cho đến hồi hướng trang nghiêm khắp tất cả thì đó là tâm che lấp. Cũng như sóng nằng, rất ráo lìa tướng thân tâm. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại phát khởi tất cả tinh tấn hồi hướng viên mãn tất cả pháp Phật thì đó là tâm che lấp. Như bóng trăng in nước, không chấp không thấy. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu đem tất cả thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề hồi hướng Tam-muội của chư Phật thì đó là che lấp, không sắc không thấy, không đối tượng không biểu hiện. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại đem trí phân biệt, tuyên nói tất cả cú nghĩa thanh tịnh, hồi hướng viên mãn các trí tuệ chư Phật thì đó là che lấp, đưa ra mọi thứ. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại đối với các

thiện căn có sự gián đoạn thì đó là che lấp, làm tâm không nhân sinh. Đó là pháp tánh tâm. Nếu lại nhân nơi Bồ-đề pháp phần mà khởi lên thì đó là che lấp. Giải thoát sáu cảnh là pháp tánh tâm. Nếu lại đối với cảnh giới của Phật mà có sự đoạn diệt thì đó là che lấp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành như vậy để quán tâm hạnh này, an trú thần thông, được thần thông ấy đối với nhất tâm có khả năng biết rõ chỗ tâm hướng đến của tất cả hữu tình. Bồ-tát biết như thế rồi tùy theo mỗi bản tánh mà vì nói pháp.

Lại nữa, Bồ-tát an trú đại Bi, được đại Bi ấy rồi có khả năng hóa độ tất cả hữu tình không biết mệt mỏi. Bồ-tát đối với quán hạnh này gia trì tâm ấy, không tận không diệt. Giá như vào nguồn sinh tử cắt mọi trói buộc, nhưng đối với tâm niệm này trí không khởi, vượt mọi hành pháp, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không theo kịp mà được an trú. Tâm này cho đến viên mãn tất cả pháp Phật. Tâm này trong khoảng sát-na có thể tương ứng với tuệ thù thắng bình đẳng nhất định thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát lấy tâm quán tâm niệm xứ.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 37

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 5)

Đức Phật bảo:

–Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là các Bồ-tát lấy pháp quán pháp niệm xứ? Nghĩa là, các Bồ-tát dùng thánh tuệ nhãn để thấy các pháp và hiểu rõ được các pháp ấy, cho đến Bồ-đề đạo tràng quán các pháp tánh như bụi vi trần đều không thể thấy. Nếu Không giải thoát tức là Vô tướng giải thoát, Vô nguyện giải thoát, Bất khởi giải thoát, Vô sinh giải thoát, Vô tác giải thoát, Vô tánh giải thoát, Duyên sinh giải thoát. Các Bồ-tát nên quán tất cả pháp như vậy.

Sao gọi là pháp? Là không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Đó gọi là pháp.

Sao gọi là phi pháp? Là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Đó gọi là phi pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp phi pháp này nhiếp hết tất cả pháp và phi pháp. Vì sao? Vì là ba giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô nguyện biết rõ hết tất cả. Đó tức là các pháp. Đối với ngã kiến... trói buộc thân tâm. Đó là các phi pháp. Thế nên, khi Bồ-tát tu pháp quán, lượng đó rất nhỏ đều không thể thấy; đối với pháp giải thoát và Bồ-đề đạo thấy đều xuất ly không bị chướng ngại; đối với các hữu tình không khởi tưởng ái kiến đại Bi. Bồ-tát ấy không có phiền não và tùy phiền não. Vì sao? Vì đã hiểu rõ nghĩa bình đẳng, nhân pháp đều không, không có tích tập các phiền não, nhưng lại có khả năng giác ngộ tự tánh của phiền não tức là tánh Bồ-đề; tự tánh Bồ-đề tức là phiền não. Như vậy các pháp niệm xứ bình đẳng cũng như hư không. Các Bồ-tát khi tu pháp quán đối với các pháp Phật nên có khả năng đối trị, quán

các hữu tình tâm được sinh trí, chứng được vô vi lìa vô sinh trí; đối với nguồn vô sinh không có rời bỏ. Như vậy là thông đạt pháp quán niệm xứ, tức là được an trụ tất cả pháp niệm. Bồ-tát đối với tất cả pháp Thanh văn, Bích-chi-phật không khởi ham thích, nhất định an trụ trong niệm xứ của chư Phật thường không quên mất, không có si mê, cho đến biên tế tối hậu của pháp quán niệm xứ, có khả năng nói vô lượng cảnh giới bất cộng bình đẳng, hiểu rõ tất cả pháp Phật, khiến các hữu tình tâm sinh hoan hỷ, tự nhiên biết rõ tất cả pháp ma. Đây gọi là lấy pháp quán pháp niệm xứ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa này đạt được bốn Niệm xứ thiện xảo như vậy.

Sao gọi là Bồ-đề phân thiện xảo của các Bồ-tát? Pháp Bồ-đề phân có bảy:

1. Niệm Bồ-đề phân.
2. Trạch pháp Bồ-đề phân.
3. Tinh tấn Bồ-đề phân.
4. Lạc Bồ-đề phân.
5. Thích duyệt Bồ-đề phân.
6. Tam-ma-địa Bồ-đề phân.
7. Xả Bồ-đề phân.

Đó là bảy.

Sao gọi là Niệm Bồ-đề phân? Là nhớ nghĩ đến pháp đã giác ngộ, quán sát phân biệt chia chẻ lựa chọn cho đến khi nào hiểu rõ, lại nên nhớ nghĩ tướng tự thể của pháp ấy, tùy thuận giác ngộ như các pháp không tùy niệm mà biết rõ. Đây gọi là Niệm Bồ-đề phân.

Sao gọi là Trạch pháp Bồ-đề phân? Là đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn dùng trí mà lựa chọn, chọn đúng như pháp rồi biết pháp nào là liễu nghĩa thì đó là liễu nghĩa, pháp nào không liễu nghĩa thì là không phải liễu nghĩa. Pháp nào thế tục thì là thế tục, pháp nào thắng nghĩa thì là thắng nghĩa, pháp nào bí mật thì là bí mật, pháp nào quyết định thì là quyết định. Lựa chọn như vậy gọi là Trạch pháp Bồ-đề phân.

Sao gọi là Tinh tấn Bồ-đề phân? Là đối với pháp phải hiểu biết suy nghĩ lựa chọn xả ly, thích tu thiền định vắng lặng khinh an, nên dùng sức dũng mãnh nhiếp phục chấp trước, ham muốn Bồ-đề

đạo tràng không thoái lui, không bỏ gánh nặng. Đây gọi là tinh tấn Bồ-đề phần.

Sao gọi là Lạc Bồ-đề phần? Là thích nghe pháp âm với tâm thanh tịnh không sinh nhàm chán mệt mỏi, lìa mọi phan duyên và phiền não trói buộc, chí thành khát ngưỡng, cho đến rùng mình được đại pháp lạc. Đây gọi là Lạc Bồ-đề phần.

Sao gọi là Thích duyệt Bồ-đề phần? Nghĩa là Tam-ma-địa lìa các tánh chướng ngại, hôn trầm, trạo cử, khiến thân tâm đều được khinh an. Đây gọi là Thích duyệt Bồ-đề phần.

Sao gọi là Tam-ma-địa Bồ-đề phần? Là đối với tâm thiền định trí biết rõ các pháp an trú sâu xa, quán tánh của các pháp thủy đều bình đẳng. Đây gọi là Tam-ma-địa Bồ-đề phần.

Sao gọi là Xả Bồ-đề phần? Là các pháp vui, buồn không làm động tâm, đối với pháp thế gian cũng không tăng giảm, tùy thuận Thánh đạo, đối với tự tha đều không trụ, không động và không tổn giảm nào hại. Đây gọi là Xả Bồ-đề phần.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được bảy thứ Bồ-đề phần thiện xảo như vậy.

Sao gọi là Bồ-tát Thánh đạo thiện xảo? Thánh đạo này có tám:

1. Chánh kiến.
2. Chánh phân biệt.
3. Chánh ngữ.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh cần.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Đó là tám.

Sao gọi là Chánh kiến? Nghĩa là cái nhận thức này vượt hơn thế gian, nó không phát sinh từ ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến. Nó cũng không phát sinh từ thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến, thiện bất thiện kiến, cho đến Niết-bàn kiến. Đó gọi là Chánh kiến.

Sao gọi là Chánh phân biệt? Nghĩa là phân biệt tham, sân, si và các phiền não khiến chúng không sinh khởi; phân biệt giới, định,

tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, khiến được an trụ. Đó gọi là chánh phân biệt.

Sao gọi là Chánh ngữ? Là lời nói đối với mình, người, thiện hữu không có bỉ thử, tương ưng đầy đủ, nhập đạo bình đẳng. Đây gọi là chánh ngữ.

Sao gọi là Chánh nghiệp? Là không tạo tác hắc nghiệp, khiến chúng diệt tận, đối với bạch nghiệp tự loại hòa hợp, khiến được thuần thực. Đó gọi là Chánh nghiệp.

Sao gọi là Chánh mạng? Nghĩa là đệ tử của bậc Thánh phải mang vác gánh nặng là vì Thánh đạo, tăng trưởng viên mãn, nuôi dưỡng thân mạng, không đem tạp loạn khi đối lừa gạt cầu ác cầu nhiều. Người khác được lợi không sinh hối tiếc áo não, đối với lợi dưỡng của chính mình tùy theo vật hiến cúng không sinh vui thích. Đó gọi là chánh mạng.

Sao gọi là Chánh cần? Là không khởi lên các tà hạnh tham, sân, si... và tùy phiền não; hiểu đạo Thánh đế, hướng đến quả Niết-bàn và có khả năng khởi lên siêng năng dũng mãnh. Đó gọi là chánh cần.

Sao gọi là Chánh niệm? Là đối với niệm này an trụ chánh đạo, lìa mọi khi dối lổi lầm, luân hồi, cho đến thấy được đạo Niết-bàn. Đối với ý niệm như vậy cũng nên xa lìa, nhưng đối với Thánh đạo không có mê loạn. Đó gọi là Chánh niệm.

Sao gọi là Chánh định? Là chánh đạt bình đẳng, tức là các pháp bình đẳng, an trú đẳng trì, đối với chánh đạt ấy có khả năng thoát khỏi.

Lại nữa, Bồ-tát an trú đẳng trì có khả năng khiến tất cả hữu tình được giải thoát, đối với chánh đạt trước cũng có thể thoát khỏi. Đó gọi là Chánh định.

Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại và vị lai vì các Bồ-tát đối với tám Thánh đạo mà khai thị bình đẳng Thánh đạo vô tận.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với Thánh đạo thiện xảo phải nên tu tập pháp trợ đạo.

Sao gọi là trợ đạo? Là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Đó là trợ đạo.

Sao gọi là Xa-ma-tha? Là làm cho tâm yên tĩnh vắng lặng, cực

vắng lặng và đưa đến cùng cực vắng lặng, nhiếp hộ các căn không lay động, không có cao thấp, miệng im lặng cẩn thận, cũng không đối trá, tâm một cảnh tánh, xa lìa ồn ào và các hiểm nạn, thích chỗ yên tĩnh; đối với thân mạng điều hòa thanh tịnh, giữ gìn oai nghi, đạo hạnh cẩn mật, cho đến sự nuôi sống đầy đủ, biết thời, biết phần và biết số lượng. Giá như có nghe sự phỉ báng cũng nên nhẫn chịu an ổn, thâm tâm chuyển đổi, thường thích ngồi yên. Thế nên định phần tác ý, đối với Từ, Bi, Hỷ, Xả, dùng phương tiện vô ngại an trụ tu quán, từ thiền ban đầu cho đến thiền thứ tám. Đối với Xa-ma-tha nên trước tu tập lời ta dạy, đối với Xa-ma-tha này lại có vô lượng hạnh Xa-ma-tha, phải nên tùy thuận hạnh này. Đó gọi là Xa-ma-tha.

Sao gọi là Tỳ-bát-xá-na? Là đối với trí tuệ quán các pháp không, không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Quán năm uẩn cũng như huyễn hóa, quán mười tám giới tức là tánh pháp giới, quán mười hai xứ như làng bỏ trống, quán các căn nhãn, tùy cảnh phân biệt mà chuyển, quán các duyên khởi không có trái nhau, quán chúng sinh thấy xa lìa rốt ráo.

Lại nữa, quán nhân tức là chiêu cảm quả báo, quán quả như hiện tiền chứng đắc, quán các chánh đạo càng mau thoát khỏi.

Lại nữa, Tỳ-bát-xá-na là quán các pháp thấy như không, không tướng, không nguyện nhưng không sai khác. Quán không có nhân, không khởi diệt xứ, cái thấy đó không có sở đắc, cái được đó không có sở quán. Đối với không sở quán lại quán sát kỹ thì không có sở quán, biết rằng người quán cũng lại như vậy, người quán như vậy tức là thật quán. Đối với thật quán đó lại có khả năng đạt được Tỳ-bát-xá-na chân thật thiện xảo. Các Bồ-tát đối với hạnh này không bị đọa lạc và cũng không đấm trước các thiện căn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, nên đạt được pháp trợ đạo như vậy. Các Bồ-tát đối với chánh đạo thiện xảo có bốn tướng:

1. Chưa sinh tội nghiệp các pháp bất thiện khiến chúng không khởi.
2. Đã sinh tội nghiệp các pháp bất thiện, khiến chúng đoạn trừ.
3. Chưa sinh thiện pháp thì làm cho nó phát khởi.

4. Thiện pháp đã sinh thì làm cho nó tăng trưởng không bị tổn hoại, tu các quán hạnh khiến không quên mất, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện.

Như trên đã nói các pháp bất thiện khiến chúng không khởi, thâm tâm tác ý đều là khái niệm. Phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện, thâm tâm quán sát cũng là khái niệm. Vì sao? Vì pháp hợp tập, thâm tâm giải thoát. Đó gọi là thiện pháp.

Sao gọi là pháp bất thiện? Là đối với giới, định, tuệ có chỗ đối trị.

Sao gọi là đối với giới đối trị? Là đối với danh tự, giới và pháp sở tác hủy phạm đọa lạc.

Sao gọi là đối với định đối trị? Là đối với Tam-ma-địa uẩn khởi tâm tán loạn phá hoại Thánh hạnh.

Sao gọi là đối với tuệ đối trị? Là đối với các pháp khởi lên mọi nhận thức hiểu biết các việc chướng ngại, đối với tuệ uẩn thù thắng có chỗ hướng đến. Đó gọi là đối với giới, định, tuệ có chỗ đối trị.

Như trên đã nói, đã sinh tội nghiệp các pháp bất thiện, hành tướng như vậy thâm tâm tác ý, nên khiến đoạn trừ, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện. Đây là pháp bất thiện. Đem tâm che chở không nên khai thị, tâm thường thực hành tất cả thiện pháp, đối với sự đối trị tham, sân, si đều nên biết rõ nhân nơi phan duyên mà sinh, dùng quán bất tịnh mà đối trị tham dục, dùng quán từ bi đối trị sân nhuế, dùng quán duyên sinh đối trị si ám, tẩy sạch các phiền não. Đó là giải thoát.

Lại nữa, không nên đoạn hết pháp sở hữu mà phải quán sát tất cả pháp. Đây gọi là đoạn hai Chánh đoạn đầu. Nói như vậy: Thiện pháp chưa sinh thì làm cho nó sinh, phát tâm tinh tấn nhiếp thọ chánh nguyện phương pháp này có vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát trông các thiện căn, siêng năng tinh tấn, nhiếp thọ chánh hạnh, tích tập vô lượng thiện pháp như vậy. Đây gọi là Chánh đoạn thứ ba.

Lại nữa, chánh đoạn là: Thiện pháp đã sinh thì làm cho nó tồn tại lâu dài không bị tổn hại, không bị quên mất, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện. Nếu đem thiện căn này hồi hướng Bồ-đề thì là khái niệm. Vì sao? Vì không có Bồ-đề có thể hồi hướng, thiện căn này không thể phá hoại được. Vì sao? Vì phát tâm như trên

không thoát ra ba cõi, nếu thoát ba cõi thì đối với thiện căn này nên dứt sạch. Vì sao? Vì phát tâm như vậy mới thoát khỏi ba cõi. Nếu không thoát khỏi ba cõi, mà có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí, đối với thiện căn này tức không có tận. Đây gọi là Chánh đoạn thứ tư.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên đạt được bốn chánh đạo thiện xảo.

Lại nữa, các Bồ-tát đối với chánh đạo thiện xảo có năm tướng:

1. Tín căn.
2. Tinh tấn căn.
3. Niệm căn.
4. Tam-ma-địa căn.
5. Thắng tuệ căn.

Sao gọi là Tín căn? Tín có bốn pháp là khởi lên chánh kiến, tin có thể gian và nghiệp luân hồi, gặt lấy nghiệp báo làm đối trị, mạng căn ấy không tạo tội nghiệp. Tin Bồ-tát thực hành hạnh như vậy, đối với những vật dụng mỗi thân thể không sinh đấm trước; đối với nghĩa thù thắng thậm thâm và các liễu nghĩa, phát sinh tin hiểu chân chánh; đối với hạnh của hữu tình, tin tất cả pháp tướng không vô tướng; đối với các kiến tạo tác không thích tin hiểu, nghe pháp lực vô úy của chư Phật rồi lia mọi đấm trước và các ngôn thuyết khác, tích tập pháp của chư Phật. Đây gọi là Tín căn.

Sao gọi là Tinh tấn căn? Là tin pháp này phát khởi tinh tấn, đó là Tinh tấn căn. Do tinh tấn này tích tập các pháp, đối với Niệm căn ấy không thể bị phá hoại, đó gọi là Niệm căn. Do niệm căn ấy không bị phá hoại nên đối với các pháp Tam-ma-địa, căn chỉ một cảnh tánh, đó gọi là Tam-ma-địa căn. Do Tam-ma-địa căn này chỉ một cảnh tánh, dùng Tuệ căn này quán sát các pháp mà có khả năng biết rõ, đó gọi là Tuệ căn. Đối với năm Căn tích tập hệ thuộc như vậy nên viên mãn được tất cả pháp Phật, cho đến địa vị thọ ký. Ví như người đạt được năm thần thông rồi thì không còn thọ thai, cho đến thoát khỏi căn của nam nữ, như chư Phật Thế Tôn và các Bồ-tát. Đối với năm căn này mà được thành tựu, đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, cho nên đạt được năm chánh đạo thiện xảo.

Này Xá-lợi Tử! Chánh đạo của Bồ-tát có năm tướng:

1. Tín lực.
2. Tinh tấn lực.
3. Niệm lực.
4. Tam-ma-địa lực.
5. Thắng tuệ lực.

Sao gọi là Tín lực? Là tin hiểu pháp. Giá như ma Ba-tuần hóa làm thân Phật, đến thân cận nói pháp riêng khác, Bồ-tát nhờ tín lực nên đối với chánh pháp này, dù chỉ mảy nhỏ như trần sa cũng chớ phá hoại. Bồ-tát dùng trí quán sát nên mọi ma lực đều bị đoạn trừ.

Lại nữa, ma cho rằng pháp này không phải là pháp Phật nói, đối với bốn đại chúng và các nghiệp báo, tích tập điên đảo, nhưng các Bồ-tát dùng sức tin hiểu, thâm tâm suy xét nên không tin thọ. Đây gọi là Tín lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Tinh tấn lực của Bồ-tát? Là Bồ-tát phát khởi tinh tấn dũng mãnh, hiểu rõ thiện pháp, dù ở chỗ nào cũng giữ được sức kiên cố, hoặc trời, hoặc người có sức lực cũng không thể làm lay động trụ xứ của Bồ-tát. Đó gọi là Tinh tấn lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Niệm lực của Bồ-tát? Là đối với pháp niệm xứ tâm ấy an trụ, mọi phiền não không thể nhiễu loạn, do niệm lực cho nên phá hoại các phiền não, đạt được chánh niệm thanh tịnh này. Đây gọi là Niệm lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Tam-ma-địa lực của Bồ-tát? Là ở một mình nơi vắng lặng, lìa chỗ ồn ào, xa lìa tất cả nói năng, không có phan duyên đối trị, đó là Sơ thiền định. Đối với thiện tâm từ không bị chướng ngại, đó là Nhị thiền định. Đối với hạnh hỷ lạc không bị chướng ngại, đó là Tam thiền định. Đối với nhiếp thọ chánh pháp, hóa độ hữu tình, đạt được không lìa bỏ, không có chướng ngại, đó là Tứ thiền định. Đối với hạnh tứ thiền định, pháp đối trị ấy không thể phá hoại, đối với định xứ ấy cũng không xa lìa, không sinh đấm trước Tam-ma-địa, đó gọi là Tam-ma-địa lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Thắng tuệ lực của Bồ-tát? Là có khả năng biết rõ pháp thế xuất thế trong khoảng sát-na, đối với trí như vậy không thể phá hoại. Tất cả công xảo cho đến mọi kỹ nghệ ở thế gian, hoặc gần, hoặc xa, làm việc khó làm, nhưng các Bồ-tát hiện tiền đạt được

pháp xuất thế gian, trí tuệ rạng ngời vượt hơn các thế gian, tất cả trời, người, A-tu-la không thể phá hoại. Đó gọi là Thắng tuệ lực của Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được năm chánh đạo thiện xảo như vậy.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 38

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 6)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lược nói tất cả Thánh đạo của Bồ-tát, đó là Bồ-tát đối với Chánh đẳng Chánh giác chỉ một mình không hai, tự dùng sức đại tinh tấn dũng mãnh, thâm tâm nhiếp thọ, không mượn duyên khác hay nhờ người khác khai thị, mà tự thành tựu lực dụng to lớn, có khả năng mặc áo giáp kiên cố như vậy, hay đạt được những gì khó được của hữu tình, những người mới phát tâm trụ Bồ-tát thừa chưa được nay được.

Lại nữa, Bồ-tát có khả năng thí tất cả những gì khó thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ cũng lại như vậy.

Lại nữa, người mới phát tâm không thể kiến lập Ba-la-mật-đa, nhưng Bồ-tát thì lại có khả năng kiến lập các Ba-la-mật-đa. Nói tóm lại, cho đến giác ngộ rộng lớn, gieo trồng căn lành cũng không thể sánh kịp. Bồ-tát đối với pháp hạnh này chỉ một mình không hai, đến Bồ-đề tràng, ngôi tòa Kim cang, nhiếp phục ma lực, trong một sát-na tương ưng tuệ thù thắng, đối với quả Chánh đẳng Chánh giác bình đẳng quyết định không còn thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được Thánh đạo thiện xảo của Bồ-tát.

Sao gọi là duyên sinh thiện xảo của Bồ-tát? Bồ-tát này trong ngày đêm, ngồi yên một mình phát khởi thiện tâm từ suy nghĩ: Uẩn do đâu mà khởi và nó sẽ nhờ lực nào? Do tác ý không đúng lý như vậy nên phát sinh vô minh, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não và tùy phiền não

phương tiện tập khởi.

Lại nữa, do pháp như vậy, không thể không tạo tác và không chủ thể. Đó là nhân thiện, nhân ác, nhân vô ký, tất cả duyên sinh. Lại các hữu tình đều có phần lượng, là căn nhân tăng thượng, căn nhân, nghiệp nhân, quả nhân, có vô biên tế các nhân rốt ráo, tất cả tập hợp phát sinh thủy đều biết rõ. Đây gọi là duyên sinh thiện xảo.

Lại nữa, uẩn diệt. Sao gọi là diệt? Nếu diệt tác ý đúng lý thì vô minh diệt, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt. Từ đó đạt được trí như vậy.

Lại nữa, duyên sinh thiện xảo là tất cả các pháp đều lệ thuộc vào sự hòa hợp của nhân duyên, tức là có khả năng gia trì không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Bồ-tát không chấp trước vào các tướng ấy, nhưng đối với duyên sinh này có khả năng kiến lập tất cả pháp Phật và tướng Bồ-đề; đối với hữu tận diệt nên quán sát khéo léo, đối với vô tận diệt nhiếp hóa hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được duyên sinh thiện xảo như vậy.

Sao gọi là tất cả pháp thiện xảo của Bồ-tát? Tất cả pháp là hữu vi, vô vi, các Bồ-tát đối với hữu vi vô vi thiện xảo nên biết như vậy.

Hữu vi thiện xảo nghĩa là nghiệp thiện của thân, miệng, ý, quán sát hữu vi Bồ-đề hướng đến nhất thiết trí. Đó gọi là hữu vi thiện xảo.

Lại nữa, hữu vi thiện xảo là tích tập Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, năm pháp Ba-la-mật-đa. Nếu lại đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa được trí vô vi, đối với năm Ba-la-mật-đa cũng không xả bỏ, siêng năng mong cầu tất cả Ba-la-mật-đa, tin hiểu Bồ-đề vô lậu, hướng đến Nhất thiết trí. Đó gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, hữu vi thiện xảo nghĩa là hữu tình thực hành bốn nhiếp sự không bị đối khiển, tuy là nhiếp thọ hữu tình, nhưng kỳ thật là nhiếp thọ vô ngã, vô nhân; đối với nhiếp sự thiện xảo không có dính mắc, tin hiểu Bồ-đề vô vi, hướng đến Nhất thiết trí. Đó gọi là

vô vi thiện xảo.

Lại nữa, hữu vi thiện xảo nghĩa là đoạn các hành nghiệp trói buộc không thôi, tức là đoạn luân hồi và phiền não trói buộc, đối với tướng Bồ-đề có sự nắm giữ trói buộc liên tục, phần nhỏ vi tế không có kết nghiệp. Đây gọi là hữu vi thiện xảo.

Lại nữa, đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện dùng trí quán sát hiểu rõ nhân duyên các pháp, tu hạnh Bồ-đề nhưng không chứng Niết-bàn. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, tuy Bồ-tát sống trong ba cõi nhưng không bị phiền não trong ba cõi trói buộc. Đây gọi là hữu vi thiện xảo. Nếu dùng trí hiểu rõ thoát khỏi ba cõi, nhưng không lìa ba cõi, cũng không đọa lạc. Đây gọi là vô vi thiện xảo. Nếu nói tất cả pháp thiện xảo thì nhất thiết trí đều là khái niệm. Nếu đối với nhất thiết trí thông đạt viên mãn không bị tổn giảm. Đây là thắng tuệ thiện xảo, tức là tất cả pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với tuệ thù thắng đạt được mười thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là tuệ thù thắng? Sao gọi là Ba-la-mật-đa? Tuệ thù thắng là quán sát biết rõ pháp thiện bất thiện, đó gọi là tuệ thù thắng. Phân biệt vô lượng pháp môn như thật, đó gọi là tuệ thù thắng. Thông đạt các kiến được pháp vô ngại, đó gọi là tuệ thù thắng. An trú tất cả chánh nguyện, nhưng kỳ thật xả các nguyện cầu, đó gọi là tuệ thù thắng. Lìa các phiền não, được mọi khinh an, đó gọi là tuệ thù thắng. Cắt đứt mọi phan duyên được pháp vui lớn, đó gọi là tuệ thù thắng. Tùy nghĩa quán sát, đó gọi là tuệ thù thắng. Được an trụ pháp phân Bồ-đề, đó là tuệ thù thắng. Biết rõ như thật về pháp tướng vô tướng, đó là tuệ thù thắng. Dùng trí quán chiếu biết rõ thể tánh của các pháp, đó là tuệ thù thắng. Thoát khỏi mọi hiểm nạn không bị chướng ngại, đó là tuệ thù thắng. Nhiếp thọ chánh đạt, đó là tuệ thù thắng. Đối với các thiện pháp khiến được thanh tịnh, đó là tuệ thù thắng. Cắt đứt tập nghiệp phiền não, đó là tuệ thù thắng. Do trước tu chứng tất cả thiện pháp, đó là tuệ thù thắng. Đối với tự nhiên sinh... khởi lên giác ngộ dẫn dắt hữu tình được xa lìa, đó là tuệ thù thắng. Không đắm trước ba cõi, đó là tuệ thù thắng. Đối với các Thánh nguyện liên tục không gián đoạn, đó là

tuệ thù thắng. Đem các vô tướng phục trừ biến kế, đối trị thanh tịnh, đó là tuệ thù thắng. Lìa mọi tối tăm ngu si, thành tựu tất cả hành địa tương ứng, đó là tuệ thù thắng. Đối với Nhất thiết trí trí, tu đạo quang minh, đó là tuệ thù thắng. Làm con mắt sáng đối với vô minh tối tăm, đó là tuệ thù thắng. Tin hiểu nhãn căn vô lậu như vậy, đó là tuệ thù thắng. Đối với cảnh đối tượng của mắt, vượt hơn mọi nghĩa thù thắng, đó là tuệ thù thắng. Xuất ly chân thật điều phục không lay động, đó là tuệ thù thắng. Trí tuệ chiếu sáng không có cùng tận, đó là tuệ thù thắng. Biến nhất thiết xứ không có trái nhau, đó là tuệ thù thắng. Đối với đạo giải thoát luôn luôn cao sáng, đó là tuệ thù thắng. Lìa các phiền não và pháp chướng ngại, đều không chung nhau, đó là tuệ thù thắng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát dùng tuệ thù thắng như vậy nên có thể hiểu rõ tâm hướng đến của tất cả hữu tình, nghiệp hạnh sai khác, các môn trần lao; cho đến dùng trí tuệ như vậy đối với chấp trì có thể biết rõ hết tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, Tam-miêu Tam-phật-đà, đó là tuệ thù thắng. Các Bồ-tát đối với cú nghĩa này tất cả nên học.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ba-la-mật-đa nghĩa là tuệ thù thắng, biết rõ tất cả pháp thiện bất thiện, đó là Ba-la-mật-đa. Nói tóm lại, cho đến đối với cú nghĩa, nghĩa này tất cả nên học, đó là Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nên viên mãn hạnh thù thắng của Bồ-tát, đó là Ba-la-mật-đa. Viên mãn Nhất thiết trí trí, đó là Ba-la-mật-đa. Không đắm trước vào pháp hữu vi vô vi, đó là Ba-la-mật-đa. Vì khiến hữu tình giác ngộ lỗi lầm của luân hồi, đó là Ba-la-mật-đa. Có khả năng chỉ rõ pháp tạng vô tận, đó là Ba-la-mật-đa. Lìa mọi phan duyên, giải thoát viên mãn, đó là Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thắng tuệ, khiến hết tất cả đều được giác ngộ, đó là Ba-la-mật-đa. Thiện xảo rốt ráo đối với cảnh giới hữu tình, dẫn dắt tất cả, vì khiến viên mãn pháp nhãn vô sinh, đạt đến địa không thoái, đó là Ba-la-mật-đa. Viên mãn cõi Phật, hóa độ hữu tình đến Bồ-đề tràng, trừ các ma oán, viên mãn tất cả pháp Phật, đó là Ba-la-mật-đa. Lại có khả năng kiến lập Chánh pháp Đại thừa Bồ-tát tạng, đó là Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát đối với Chánh pháp tạng này, học như vậy rồi sẽ đạt đến bờ giác. Thế nên đối với tất cả Ba-la-mật-đa của Đại thừa này nên học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Chánh pháp Bồ-tát tạng này mà thọ trì, đọc tụng, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người nên đều được mười công đức khen ngợi:

1. Sau khi chết thông đạt tất cả sự nghiệp.
2. Được sinh vào dòng thánh.
3. Đầy đủ danh tiếng.
4. Lời nói ra được mọi người hoan hỷ tin theo.
5. Được giàu có vô lượng.
6. Được trời người kính mến.
7. Làm Chuyển luân vương.
8. Được sinh lên Phạm thiên.
9. *(Nguyên trong bản chữ Phạn thiếu).*
10. Dù ở đâu cũng được tâm Bồ-đề không có thoái thất.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Không sống chung với các loại Ni-càn-đà.
2. Không khởi ngã kiến.
3. Không khởi nhân kiến.
4. Không khởi chúng sinh kiến.
5. Không khởi thọ giả kiến.
6. Không khởi thường kiến.
7. Không khởi đoạn kiến.
8. Nên xả bỏ các ngọc báu đẹp.
9. Phát tâm tịnh tín, thường thích xuất gia.
10. Mau chóng hiểu rõ danh cú văn.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Chánh niệm.
2. Thông minh lanh lợi.
3. Tổng trì.
4. Thắng tuệ.
5. Sát-na được đầy đủ.
6. Được túc trụ niệm.
7. Tánh ít tham dục.

8. Tánh ít sân nhuế.
9. Tánh ít ngu si.
10. Không bị lửa dữ trong ba cõi thiêu đốt.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Tuệ thù thắng hy hữu.
2. Tuệ thù thắng khinh an.
3. Tuệ thù thắng dũng mãnh lanh lẹ.
4. Tuệ thù thắng nhanh chóng.
5. Tuệ thù thắng to lớn.
6. Tuệ thù thắng thâm thâm.
7. Tuệ thù thắng quyết trạch.
8. Tuệ thù thắng vô ngại.

9. Hiện tiền được thấy Như Lai và có khả năng dùng kệ khen ngợi Như Lai.

10. Cùng Như Lai thâm tâm vấn đáp.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Có thể dẫn dắt bảo hộ các ác tri thức.
2. Giải thoát các trói buộc của ma.
3. Phá các quân ma.
4. Đoạn các hoặc nhiễm.
5. Đối với các hành nghiệp có khả năng trừ phục kiêu mạn.
6. Hưởng đến các nẻo thiện.
7. Hưởng đến cửa Niết-bàn.
8. Bố thí nhận thí vượt mọi luân chuyển.
9. Theo học tất cả đạo Bồ-đề.
10. Thuận tất cả lời dạy của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử! Đối với Chánh pháp Bồ-tát tạng phải nên thọ trì, đọc tụng, khai thị rộng rãi diễn nói cho mọi người đều đạt được công đức khen ngợi như vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại bằng kệ rằng:

*Những bậc có trí lớn
Khéo rõ văn cú nghĩa
Thọ trì kinh vua này
Được vô lượng thắng tuệ*

Tỳ-kheo Pháp sư ấy
 Thường hành pháp thí này
 Thọ trì kinh vua này
 Sinh hoan hỷ tối thắng.
 Vì mọi người nghe pháp
 Tuyên nói pháp như vậy
 Thọ trì kinh vua này
 Được công đức khen ngợi
 Được thắng tuệ này rồi
 Đối pháp không tổn giảm
 Đối với thắng niệm lực
 Hay diễn câu vô thượng.
 Người khéo nói pháp yếu
 Thường khen lời Phật dạy
 Thọ trì kinh vua này
 Thường đầy đủ đa văn.
 Người nghe rồi thọ trì
 Không đắm trước văn tự
 Tùy nghĩa thường quán sát
 Tăng trưởng trí tuệ Phật
 Do trí tuệ vô biên
 Thâm đạt Thắng nghĩa đế
 Tuyển bố khắp mười phương
 Nghe rồi được khen ngợi.
 Tham, nhuế và si mê
 Từ đó được giảm dần
 Tâm thanh tịnh tối thượng
 Nghe rồi được khen ngợi.
 Thọ dụng mọi tiền của
 Xưng dương nghĩa như thật
 Hiểu rõ phi chân thật
 Bỏ nhà cầu giải thoát.
 Thích sống nơi vắng lặng
 Nghe pháp thường không chán
 Thừa hỏi Đức Thế Tôn

*Pháp thí không xan lận
 Khiến trí tuệ tăng trưởng
 Trong sạch không giảm mất.*

Khi Đức Thế Tôn nói kệ rồi, bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này đối với hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên dũng mãnh dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp thọ hữu tình. Bốn pháp ấy là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Sao gọi là Bố thí? Ấy là bố thí tiền, bố thí pháp và thí vô úy.

Sao gọi là Ái ngữ? Là nói lời nhẹ nhàng đối với người nghe pháp.

Sao gọi là Lợi hành? Là ý luôn vui vẻ hòa thuận viên mãn đối với mình và người.

Sao gọi là Đồng sự? Là đối với trí này khởi lên tưởng công đức, nhiếp thọ hữu tình, an trụ vào pháp này.

Lại nữa, người Bố thí nghĩa là ý phải hết sức thanh tịnh, đối với tất cả những ai đến xin. Ái ngữ là đoạn mọi hợp tập. Lợi hành là khiến không thoái lui. Đồng sự là hồi hướng Đại thừa.

Lại nữa, Bố thí là tùy chuyển tâm đại Bi không có hối tiếc. Ái ngữ là tùy tâm hỷ xả. Lợi hành là vì các hữu tình, thân tâm dũng mãnh, mặc đại giáp trụ. Đồng sự là tâm xả cao thấp, hướng đến Nhất thiết trí.

Lại nữa, Bố thí là như pháp mong cầu bỏ mọi tài sản tư cụ. Ái ngữ là đem chánh pháp hướng dẫn mọi người. Lợi hành là tự lợi lợi tha đều khởi bình đẳng. Đồng sự là lợi ích các hữu tình, đồng khởi tâm Nhất thiết trí.

Lại nữa, Bố thí là tự xả tất cả pháp trong ngoài. Ái ngữ là đối với các pháp thực hành công đức trí tuệ, thiện quyền khen ngợi. Lợi hành là xả mọi tự lợi chuyển đổi lợi tha. Đồng sự là thành thực Bồ-đề. Ví như trái Am-ma-la-lặc trong lòng bàn tay, đem ban cho mọi người không còn khiếm nhược.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp thí nghĩa là khi mình nghe pháp rồi đem diễn nói cho mọi người. Ái ngữ là khai thị chân chánh không mong báo đền. Lợi hành là diễn nói cho mọi người không biết mệt mỏi. Đồng sự là đối với nhất thiết trí ham thích pháp thậm thâm, tâm không xa lìa.

Lại nữa, Pháp thí là đối với người nghe pháp nói không tán loạn. Ái ngữ là đến các phương xa khác điển nói các pháp. Lợi hành là vì cầu ý nghĩa của chánh pháp mà cung cấp tất cả các thứ đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang, cho đến dùng thân che chở các Pháp sư. Đồng sự là khiến chúng tánh huân tập an trụ.

Lại nữa, Pháp thí là tối thượng hơn tất cả các thí. Ái ngữ là phân biệt nghĩa lợi. Lợi hành là theo nghĩa chứ không theo văn cú. Đồng sự là khiến viên mãn tất cả pháp Phật.

Lại nữa, Bố thí là Bố thí ba-la-mật-đa, Ái ngữ là Trì giới, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Lợi hành là Tinh tấn ba-la-mật-đa, Đồng sự là Thiền định, Thắng tuệ ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Bồ thí là Bồ-tát mới phát tâm. Ái ngữ là Bồ-tát thực hành hạnh thắng giải. Lợi hành là Bồ-tát trụ địa không thoái. Đồng sự là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Lại nữa, Bồ thí là trụ căn Bồ-đề. Ái ngữ là làm hạt mầm Bồ-đề phát triển. Lợi hành là nở hoa Bồ-đề. Đồng sự là kết trái Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Thế nên các Đại Bồ-tát trong nhiều kiếp dùng bốn nhiếp sự nhiếp thọ hữu tình, đối với hạnh Bồ-đề, các Ba-la-mật-đa có khả năng tùy chuyển, đối với bốn nhiếp sự ấy lại còn có vô lượng vô biên nhiếp sự khác nữa.

Khi ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử! Đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác vì thái tử Tinh Tấn Hạnh mà khai thị đạo Bồ-đề và được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại khen ngợi.

Lúc đó, thái tử Tinh Tấn Hạnh ở chỗ Đức Phật ấy nghe chánh đạo Bồ-đề như vậy và nghe chư Phật ba đời khen ngợi hết sức vui mừng vì được thiện lợi. Lại trải qua chín mươi chín câu-chi năm dùng các món đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang cúng dường tôn trọng tán thán Đức Đại Uẩn Như Lai và chúng Thanh văn ấy.

Này Xá-lợi Tử! Đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác liền thọ ký cho thái tử thành Chánh đẳng Chánh giác Bồ-đề.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 39

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 7)

Khi ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử! Các ông chớ cho rằng thái tử Tinh Tấn Hạnh được thọ ký rồi mà khởi lên dị kiến sinh nghi hoặc. Vì sao? Vì thái tử Tinh Tấn Hạnh này đã trải qua thời quá khứ chín mươi chín câu-chi năm thân cận cúng dường tôn trọng tán thán đức Đại Uẩn Như Lai và chúng Thanh văn, cũng đem các món đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang tinh cần cung cấp không thiếu thứ gì. Vì bản nguyện nên Đức Thế Tôn ấy đã thọ ký Chánh đẳng Chánh giác cho thái tử rằng: “Đời vị lai quá a-tăng-kỳ kiếp, ông được thành Phật hiệu là Bảo Thân Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy có tám mươi na-do-đa đại chúng Thanh văn đều là A-la-hán, đã dứt sạch các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại, đến bờ giải thoát.”

Này Xá-lợi Tử! Vào thời điểm đó, có vua ra đời tên là Thiện Hiện. Vị vua ấy chỉ đem thiện pháp hóa độ cai trị dân chúng, chuyển bánh xe chánh pháp, tu hạnh tinh tấn, bốn bộ binh nghiêm vệ, đầy đủ bảy báu như: Luân báu, voi báu, ngựa báu, ma-ni báu, nữ báu, chúa binh báu, chúa tạng báu. Bảy báu như vậy thù thắng không ai sánh bằng. Lại có thành lớn tên là Diêm-phù-đàn kim. Đông, Tây của thành ấy rộng mười hai du-thiện-na. Nam, Bắc bằng nhau bảy du-thiện-na. Nhân dân trong nước ấy lia các gian khổ, những vật cần dùng đều như ý, có thần thông lớn hưởng mọi thú vui thù thắng vi diệu, hữu tình sống trong thành ấy đông đảo như vậy. Trong thành ấy lại có trưởng giả tên là Thiện Tuệ, đầy đủ trân báu thọ dụng không

thiếu. Các kho chứa của ông ta đều đầy ắp cả. Ông ta đã từng gieo trồng các căn lành ở nơi các Đức Phật và được chư Phật ấn khả.

Này Xá-lợi Tử! Khi ấy Đức Bảo Thân Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, quán sát trưởng giả Thiện Tuệ ấy và biết được căn cơ của ông ta có thể nắm giữ chánh pháp Bồ-tát tạng, là pháp khí của chư Phật. Biết như vậy rồi, Đức Như Lai Bảo Thân liền đến chỗ ấy hiện đại thần lực, ngồi kiết già ở giữa hư không, tùy ứng mà nói đạo pháp Bồ-tát, nhưng lại khen ngợi chư Phật ba đời.

Này Xá-lợi Tử! Khi trưởng giả ấy nghe pháp rồi, thâm tâm ngưỡng mộ, tin hiểu thanh tịnh, vui mừng khôn xiết, suốt trong ngàn năm đem các đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang và các món cần dùng lễ bái cúng dường, tôn trọng, tán thán Đức Như Lai Bảo Thân và chúng Thanh văn. Tuy mãi ngàn năm làm việc như vậy nhưng không biết biếng nhác mệt mỏi, lại còn phát thệ rằng: “Con nguyện sẽ thành Chánh đẳng chánh giác.” Nghe lời thề này, Đức Như Lai ấy liền thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Ông chớ cho rằng trưởng giả này được thọ ký mà khởi lên dị kiến nghi hoặc. Lúc đó, ta nguyện cầu Bồ-đề cũng đem các món đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang trong ngàn năm cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán Đức Như Lai Bảo Thân và chúng Thanh văn, nhưng Đức Thế Tôn ấy không thọ ký cho ta thành Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Bảo Thân Như Lai bảo Thiện Tuệ: “Đến đời vị lai qua a-tăng-kỳ kiếp, ông sẽ thành Phật hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Trong pháp Đức Phật ấy có vua tên là A-xà-thế. Vua ấy có thành tên là Liên hoa cụ túc. Nhân dân trong nước ấy lia các khổ nạn, luôn được an ổn, tùy ý thành tựu.”

Này Xá-lợi Tử! Cũng vào thời điểm đó có vua tên là Đại Sa-la, vua sinh hạ một người con tên là Cụ Túc Đăng, oai đức tự tại, diện mạo đoan chánh, các tướng đầy đủ, mọi người yêu mến, kho tàng đầy ắp, thọ dụng không thiếu. Khi ấy vua A-xà-thế đem nửa bờ cõi giao phó cho thái tử. Sau khi Cụ Túc Đăng lên ngôi cũng đem thiện pháp giáo hóa nhân dân.

Này Xá-lợi Tử! Cụ Túc Đăng này về sau hạ sinh thái tử, sắc tướng đoan nghiêm, tròn đầy tối thắng, thanh tịnh trong sạch cũng như ao hồ, đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân, ánh sáng rạng ngời cũng như vầng mặt trời. Thấy thế, vua sinh tâm vui mừng liền đặt tên là Nhiên Đăng và đồng thời cho mời Bà-la-môn đến xem tướng thái tử. Sau khi xem tướng xong, Bà-la-môn tâu với vua rằng: “Tâu đại vương! Thái tử đã từng gieo trồng thiện căn đời trước, nhờ thiện ấy nhất định thành Chánh đẳng chánh giác, không lâu được đại thần thông.”

Lúc ấy, Thiên tử Tịnh cư ở trời Sắc cứu cánh bỗng nhiên biến mất, đến chỗ thái tử đánh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải thái tử ba vòng rồi nói kệ rằng:

*Thuở xưa trồng nhân lành
Tích tập các công đức
Ngộ Bồ-đề vô thượng
Cũng như cờ thắng tiên,
Trai tráng đủ oai thế
Dời đổi nhanh như gió
Bị già lão xâm nhập
Thế gian có gì vui
Bị già yếu bức bách
Chán khổ cầu giải thoát
Phải nên khéo suy nghĩ
Hình bóng không lâu dài.
Lành thay, Bạc đại trí!
Mau chóng cầu xuất ly
Đối với đạo Bồ-đề
Trì tịnh giới kiên cố.*

Nói kệ rồi, đến lúc đầu đêm Thiên tử Tịnh cư liền vì thái tử kính giác khai thị khiến sinh lòng tin hiểu, rời nhà xuất gia, sẽ chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ đại oai đức, danh tiếng vang xa. Nhận lời dạy ấy rồi, thái tử đối với giáo pháp của Đức Phật siêng năng tinh tấn tin hiểu các pháp, tùy thuận tu học pháp Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Nghe tin thái tử rời nhà xuất gia chứng đắc quả

Chánh đẳng Chánh giác, vua Cự Túc Đẳng liền sai sứ giả đến chỗ Phật Nhiên Đẳng thưa rõ về giáo sắc của vua. Sứ giả đến thưa:

–Cúi xin Đại Từ thương xót con, ngay bây giờ xin hãy mau chóng trở về, nếu Đức Thế Tôn không về tức thời con sẽ nghiêm giá bốn bộ binh đến đây.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, vua Cự Túc Đẳng lại cho triệu tập quần thần cùng nhau bàn luận về việc này. Sau khi bàn luận xong, tức thời nghiêm giá cung nghinh Đức Thế Tôn. Khi đến nơi, tất cả vua tôi quần thần đều thấy thân tướng Đức Phật đoan nghiêm thù thắng đặc biệt, khen chưa từng có. Thấy thế, tất cả đều cung kính đảnh lễ sát chân Đức Phật thưa:

–Thưa Thế Tôn! Vua A-xà-thế thâm tâm thương xót làm nhiều ích cho chúng con.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Đức Nhiên Đẳng Như Lai nhận lời vua mời rồi và đồng thời vua cùng với hai mươi câu-chi vua khác, các quyến thuộc và bốn binh chúng theo Đức Thế Tôn trước sau vây quanh đi về cung vua. Khi về đến cung rồi, vua dùng y phục, đồ ăn thức uống, giường, mền, thuốc thang và đầy đủ tất cả nhạc cụ, các món yêu quý dâng lên cúng dường. Lúc đó, Đức Thế Tôn vì nói pháp yếu độ thoát nhiều người. Sau khi được độ thoát, tất cả đều đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rơi lệ thương khóc luyến mộ sâu xa.

Lúc đó, Đức Như Lai Nhiên Đẳng lại cùng với hai mươi câu-chi đại A-la-hán đều đến đại thành Liên hoa cụ túc của vua A-xà-thế.

Này Xá-lợi Tử! Nghe Đức Như Lai Nhiên Đẳng đến thành này, vua A-xà-thế liền ra lệnh nhân dân phải làm sạch các nẻo đường ở trong thành, dẹp sạch tất cả gói, gạch, gai, gốc, rẫy nước hương thơm, quét sạch bụi bặm, rải các loại hoa nổi tiếng cao đến ngang gối, lại đặt các bình hương báu nghi ngút trầm hương, đủ loại y báu treo khắp mọi nơi, đánh trống gõ sừng, thổi ốc âm thanh phát ra liên tục, hương xoa, vòng hoa nhiều vô lượng, trang nghiêm thù thắng vi diệu từ xưa đến nay chưa từng có. Nhân dân nước đó theo khả năng cúng dường, không có việc mua bán đổi chác, mà chỉ có vui thích quán sát.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, vua A-xà-thế lại đem các thứ hương

hoa, anh lạc, hương xoa, hương đốt, y phục, lụa là, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, ca tụng, tán thán phụng nghinh Như Lai, ở ngay trong cung lễ bái cúng dường. Lúc đó, tâm vua hoan hỷ cùng tột, tâm tốt đẹp vi diệu, tâm không chướng ngại, tâm lìa nhiệt não, sống trong an ổn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có các Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn... cũng cúng dường các món như trên, đến chỗ Đức Thế Tôn đánh lễ sát chân chiêm ngưỡng không chán.

Lúc đó, có một Phạm chí tên là Diệu Bảo, cùng với đồ chúng năm trăm người thường ở bên bờ sông Hy-mạt, thọ trì ba pháp Ma-n-đa-la như: Pháp Ni-kiên-tra, pháp Cai-tra-bà, pháp Ác-sát-la-bát-nại. Lúc đó, đồ chúng đều thông đạt ba pháp này, đồ chúng này tự ký biệt, tụng văn cú này cho là pháp tối thắng nhất thế gian, là đại trượng phu, là quĩ phạm sư.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó lại có Phạm chí Bảo Vân, cũng cùng với đồ chúng năm trăm người, học tập các pháp đó tự cho là đạt được cứu cánh. Khi ấy, Bảo Vân thưa với thầy mình rằng: “Con đã thông đạt được pháp này, nay con muốn trở về chỗ cũ, nay con chẳng có gì hơn chỉ có năm trăm tiền kính dâng lên thầy để gọi là công ơn dạy dỗ.”

Sau khi thưa xong, Bảo Vân lần lượt đi qua nước, ấp xóm làng, rồi đến đại thành Cụ túc, thấy thành ấp trang nghiêm thù thắng vi diệu. Thấy thế, Bảo Vân liền hỏi mọi người:

–Nay trong thành này có việc gì mà trang nghiêm thù thắng như thế?

Mọi người trả lời:

–Nhân giả nên biết, nay có Đức Phật Nhiên Đăng cùng với tám mươi câu-chi vị đại A-la-hán, tám vạn bốn ngàn chúng Đại Bồ-tát, hiện đang ở vương cung, diễn nói chánh pháp, độ thoát tất cả. Do thế nên hôm nay nhân dân trang nghiêm đẹp như vậy.

Nghe mọi người trình bày như vậy, Bảo Vân phát tâm thanh tịnh vui mừng khôn xiết, liền suy nghĩ: “Đức Phật ra đời rất khó gặp, như hoa Ưu-bát-la chỉ mở một lần, ta nay nên kiếm tiền mua hoa rải cúng Đức Phật.” Nghĩ thế rồi, ông ta lần lượt đi và gặp một cô bé, trên tay cô ta đang cầm bảy cánh hoa Ưu-bát-la. Thấy thế, Bảo Vân

liền nói với cô bé:

–Này bé, hoa này ở đâu mà thù thắng vi diệu thế này? Nay ta muốn mua số hoa này với giá năm trăm tiền để kết thành tràng hoa dâng cúng Đức Nhiên Đăng Như Lai.

Cô bé nghe danh hiệu Phật rồi, nhờ thiện căn đời trước mới nói như vậy:

–Nay thân này đọa trong sinh tử, nên tự khai ngộ.

Nghe lời cô bé nói thế, Bảo Vân liền hỏi lại:

–Vừa rồi bé nói lời gì thế?

Cô bé thưa:

–Trải qua a-tăng-kỳ kiếp xa xưa, cháu ở trong giáo pháp Đức Phật, tích tập thiện lợi, hoặc là dùng trâu châu, lưu ly, kim ngân, kha bối, voi, ngựa, trâu, dê, các loại xe cộ, thể nữ, quyến thuộc, đầu, mắt, tủy, não, thân, thịt, tay, chân, hoặc trong hoặc ngoài, tất cả tài vật đều đem bố thí, tin hiểu sâu xa thanh tịnh, bỏ nhà xuất gia, thực hành đạo Bồ-tát; đối với tất cả pháp lìa mọi chướng ngại, không bỏ thân mạng, dù chỉ nhỏ như đầu hạt cải, sao ông khinh tôi thế?

Nói xong, cô bé liền đem hoa Ưu-bát-la đến chỗ Đức Phật Nhiên Đăng dâng lên cúng Phật. Đức Phật liền nhận.

Lúc đó, Đức Thế Tôn được trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng cung kính vây quanh. Đức Phật ở trong chúng ấy oai đức cao vời, thanh tịnh rộng lớn. Thấy thế, cô bé khen chưa từng có, liền phát tâm tối thượng càng thêm vui thích.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Phạm chí Bảo Vân cũng đến chỗ Phật, phát lòng tin thanh tịnh, đánh lễ sát hai chân Đức Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan mắt không tạm rời. Thấy mọi người đều đem pháp phục vi diệu dâng cúng Đức Như Lai Nhiên Đăng. Thấy vậy, Bảo Vân liền suy nghĩ: “Nay ta làm sao để có pháp phục vi diệu cúng Phật.” Nghĩ thế, liền cởi áo da nai dâng lên cúng Phật. Thấy thế, mọi người trong chúng hội đều sinh hỷ báng. Lúc mọi người nói lời hỷ báng ấy, áo da nai bỗng nhiên biến thành bảy báu. Thấy vậy, tâm Bảo Vân hết sức vui mừng, phấn khởi vô lượng, liền dâng lên cúng Đức Như Lai Nhiên Đăng, thưa rằng: “Cúi xin Đức Như Lai thương xót con mà nhận cho.” Đức Như Lai liền nhận. Sau khi Như Lai nhận xong, Bảo Vân liền đem năm cánh hoa Ưu-bát-la rải lên

cúng Phật và chúng hội.

Đồng thời lại có vô số Thiên tử cầm các loại thiên hoa như: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa rải lên Đức Phật và ở giữa hư không trổ lên các nhạc trời, ca vịnh tán thán, dùng sức thần thông, hiện vô số hoa Ưu-bát-la, hoa ấy ngàn cánh, dị hương ngào ngạt, quay tròn giữa hư không, hóa thành tàn hoa cúng dường.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Phạm chí Bảo Vân ở chỗ Đức Như Lai Nhiên Đăng trải qua mười hai năm phụng sự với tâm thanh tịnh. Nhờ sức bản nguyện tinh tấn thù thắng ấy, nên được búi tóc màu vàng ròng. Khi ấy, Phạm chí Bảo Vân thưa:

–Cúi xin Thế Tôn an ủi thọ ký cho con, khiến tâm con được kiên cố, sớm thành Chánh đẳng Chánh giác.



PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 40

Phẩm 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 8)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, ở trong ba đời dùng Tuệ nhãn nhìn khắp nên biết tất cả. Lúc đó, Phạm chí Bảo Vân biết như vậy rồi, dùng đầu tóc vàng ròng của mình trải trên mặt đất, thỉnh Đức Phật, chúng Thanh văn và các Tỳ-kheo khác bước lên tóc ấy và đi qua phía bên phải. Vì sao? Đức Phật ấy bảo các Tỳ-kheo: “Phạm chí Bảo Vân trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.”

Này Xá-lợi Tử! Lúc Phạm chí nghe Đức Phật thọ ký rồi, vui mừng phấn khởi, hiện đại thần thông, ở giữa hư không tức thời chứng đắc vô lượng trăm ngàn câu-chỉ na-do-đa pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nêu bày hết, dùng trí lực thần thông, vượt qua phương Đông hằng hà sa thế giới chư Phật Thế Tôn và được chư Phật ấy thọ ký rằng: “Đến đời vị lai quá vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, người sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni.” Như vậy, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương trên dưới chư Phật Thế Tôn cũng đều thọ ký như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Phạm chí Bảo Vân nghe chư Phật đồng thọ ký rồi, được sự an ủi lớn, liền từ trên không hạ xuống, tức thời đến chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, phát lòng tin thanh tịnh, rời nhà xuất gia, thường tu phạm hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Ông đối với Phạm chí Bảo Vân chớ khởi dị kiến, đừng sinh nghi hoặc. Vì sao? Vì Phạm chí ấy chính là ta đây. Lúc đó ta đem năm cành hoa Ưu-bát-la rải lên đỉnh của Đức Phật và cũng rất ham thích lắng nghe chánh pháp Bồ-tát tạng, thọ trì đọc tụng, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người đầy đủ chánh hạnh, đó là hạnh vô tướng. Vì thế cho nên mau chóng được thọ ký Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Nếu ta đối với pháp hạnh thanh tịnh ấy mà không dùng thần thông trí lực, thành tựu các pháp, thì Đức Phật ấy không thọ ký Bồ-đề cho ta. Lúc đó ta đối với chánh pháp Bồ-tát tạng an lập chánh hạnh theo những gì mà mình đã nghe được. Đó là hạnh vô tướng, hạnh bất khả đắc và thấy Đức Phật ấy siêu việt bình đẳng hơn tất cả hạnh. Ta đối với Đức Phật ấy biết tự tánh của tất cả pháp là không sinh, tùy thuận các pháp, khởi lên sự nhận thức bình đẳng, lại còn có khả năng đạt được pháp nhẫn tối thượng. Nhẫn ấy là gì? Đó là sắc nhẫn, thọ nhẫn, tưởng nhẫn, hành nhẫn, thức nhẫn, cho đến uẩn, xứ, giới, các thứ pháp nhẫn. Tuy được các pháp nhẫn như thế, nhưng đó chỉ là khái niệm. Vì sao? Vì hạnh tích tập ấy không phải là pháp thế gian, không phải pháp dị sinh, không phải pháp vô học, không phải pháp Duyên giác, không phải pháp Bồ-tát, không phải pháp chư Phật, đối với tất cả pháp đều không thể được. Vì không tập hợp vậy. Đây gọi là được các pháp nhẫn.

Lại nữa, nhẫn là đối với tất cả tướng, tất cả phan duyên, trong một sát-na cũng

được nhãn này. Đó không phải là nhãn giới, không phải nhãn cảnh giới tận, cho đến không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cảnh giới tận, đối với nhãn cảnh ấy cũng không chỗ đến.

Này Xá-lợi Tử! Ta đạt được nhãn ấy là do ta đối với Chánh pháp Bồ-tát tạng luôn muốn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người, đầy đủ chánh hạnh. Đó là hạnh vô tướng, hạnh bất khả đắc. Vì thế cho nên ta ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng mau chóng được thọ ký.

Lúc nói lời này, trong hội có con của một trưởng giả tên là Nhân Thọ, nghe Đức Phật nói Chánh pháp Bồ-tát tạng, công đức chư Phật và hạnh Bồ-tát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thuở xưa con từng theo Tôn giả A-nậu-lâu-đà học hỏi hiểu biết pháp A-la-hán, dứt gốc già chết, sống trong nhà vắng lặng. Nay con chợt nghe Chánh pháp Bồ-tát tạng, công đức chư Phật và hạnh Bồ-tát, đó là Đại thừa, là Tối thượng thừa, thậm thâm vi diệu đệ nhất, không có pháp nào hơn, đó là pháp Chánh đẳng Chánh giác mà con đích thân nghe Đức Phật nói, đích thân lãnh thọ. Đối với chánh pháp này phát sinh vô lượng sự hiểu biết thù thắng thậm thâm vi diệu. Lại đối với pháp này không thể kể hết, không có chấp trước, không hiểu việc bậc Thánh làm, đó là pháp thậm thâm vi diệu bậc nhất, không có pháp nào cao hơn, đối với pháp ấy tích tập thoái chuyển. Thưa Thế Tôn! Chánh pháp Bồ-tát tạng này, đối với Phật thừa, cho đến tất cả thừa, nó là tối thượng, khai thị đệ nhất, thương xót vô cùng, nhiều ích vô lượng, an lạc trời người, độ thoát tất cả; đối với bậc học hay vô học phải nên đạt đến địa vị Bồ-tát. Vậy ai là người không phát tâm Chánh đẳng Chánh giác?

Nhân Thọ lại thưa tiếp:

–Bạch Thế Tôn! Đối với khổ tập rất khó thành tựu Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Này Nhân Thọ! Đúng vậy, đúng vậy!

Nhân Thọ thưa:

–Thưa Thế Tôn! Hành tướng ấy đối với tâm Chánh đẳng Chánh giác không có thoái chuyển, tích tập tinh tấn. Như Phật Thế Tôn đã trải qua hàng hà sa số, ở chỗ của mỗi chư Phật phát tâm Bồ-đề, lại có khả năng an trụ bình đẳng như vậy, tinh tấn chứng quả Bồ-đề, có khả năng an ổn các Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì trí tuệ chư Phật vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, không thể kể hết.

Thưa Thế Tôn! Nếu không khéo tu tập pháp này, phân biệt quái ngại, tuy có trải qua trăm ngàn câu-chi na-do-đa kiếp đối với quả Bồ-đề này cũng rất khó được.

Thưa xong, Nhân Thọ ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Trong ngàn câu-chi kiếp
Con phát tâm Bồ-đề
Thấy chúng sinh biếng nhác
Chìm đắm trong khổ não,
Giả sử thí đầu mắt
Chất hơn núi Tu-di
Luôn nhất tâm như vậy
Siêng năng không biếng nhác.
Nếu con trụ Phật đạo
Lợi lạc các hữu tình*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Do nương vào Như Lai
Được sức tinh tấn này.
Thừa này là Đại thừa
Phật nói là Tối thượng
Người ham thích Bồ-đề
Nhất định không kiến thủ,
Cứu hộ các khổ não
Giải thoát mọi nẻo ác
Chánh giác nghĩa lợi này
Chỉ có Như Lai nói.*

Nói kệ xong, Nhân Thọ khởi lòng tin hiểu pháp chư Phật, không đấm trước thú vui vợ con quyến thuộc thế gian, hướng về Phật Thế Tôn đánh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, trong khoảng sát-na liền trở về chỗ cũ, cùng với quyến thuộc bảy vợ, bảy con trai, bảy con gái, bảy người ở, bảy kẻ hầu đều mang nhung lụa mịn màng, giá trị ngàn vạn và các thứ kỹ nhạc cùng với năm trăm người rời khỏi đại thành Vương xá đi đến chỗ Đức Phật. Lúc đó, mọi người thấy việc này rồi liền đến hỏi. Đợi mọi người hỏi xong, Nhân Thọ con trưởng giả trả lời:

–Các vị nên biết, Đức Như Lai hiện đang ở núi Kỳ-xà-quật, được vô lượng vô số trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh. Ngài chỉ dạy rộng rãi vô lượng thiện pháp, trí tuệ của Đức Phật không thể nghĩ bàn, không thể kể hết. Nay tôi và quyến thuộc đang đến chỗ ấy để nghe pháp nghĩa thậm thâm vi diệu của Như Lai, đem sức thiện căn giải quyết mọi điều nghi ngờ, vì mong muốn được nhiếp thọ Chánh đẳng Chánh giác. Các vị cũng nên thân cận Đức Phật ấy gieo trồng các căn lành.

Nghe thế mọi người đều hoan hỷ xin đi theo.

Lúc đó, con của trưởng giả cùng với quyến thuộc năm trăm kỹ nhạc và mọi người đến chỗ Đức Phật rồi, đem hoa, hương, anh lạc, hương xoa, hương bột, tràng hoa, bảo cái, kỹ nhạc, ca vịnh, cúng dường các món và đem nhung lụa mịn màng trị giá trăm ngàn tung rải lên Đức Phật, rồi đến trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Xưa trải qua nhiều kiếp
Siêng tu hạnh Bồ-đề
Tự tại trong các pháp
Lợi lạc các hữu tình.
Nay con sẽ như vậy
Cung kính dâng cúng dường
Thấy Đấng Lương Túc Tôn
Thường tu hạnh thanh tịnh
Hiện chứng đạo Vô thượng
Nên con dâng cúng dường.
Con cùng các quyến thuộc
Dắt theo cả ngàn người
Đều thân cận Như Lai
Tất cả quy mạng lễ.*

Con của trưởng giả nói kệ tán thán rồi lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con và quyến thuộc hướng dẫn mọi người đến chỗ Thế Tôn, tất cả đều trụ tâm Chánh đẳng Chánh giác, trồng các căn lành, đối với đạo Vô thượng thế

không còn thoái chuyển.

Nói lời ấy rồi tất cả thưa rằng:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, các Ưu-bà-tắc chúng con cúi xin nhiếp thọ, mong dứt được hình thọ, xa lìa giết hại, hưởng đến cửa giải thoát, đồng thời phát đạo tâm vô thượng, cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà nói pháp vi diệu, xin Thế Tôn chớ bỏ rơi chúng con và chúng sinh khổ não ở đời vị lai. Nguyện xin cứu vớt, chúng này thưa ba lần như vậy.

Vì lòng thương xót vô biên, nên Đức Thế Tôn hiện đại thần thông bay lên hư không ngồi kiết già. Lúc đó con của trưởng giả và mọi người thấy việc này rồi đều khen chưa từng có. Đức Thế Tôn ấy dùng sức oai thần đưa cả đại chúng lên hư không. Con của trưởng giả cùng với quyến thuộc năm trăm kỹ nhạc vui mừng khôn xiết, đứng giữa hư không chấp tay nhiều quanh bên phải ba vòng, rồi đánh lễ sát chân Đức Thế Tôn, trỗi lên các loại kỹ nhạc ca vịnh công đức của Đức Phật. Lúc đó nhờ thần lực của Đức Phật nên khắp cả vô lượng vô biên trăm ngàn du-thiện-na ở giữa hư không bỗng nhiên hóa thành đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, cùng với quyến thuộc sáu vạn người, từ phương Đông đến muốn nghe Đức Thế Tôn nói pháp. Thấy đại chúng ấy, Đức Thế Tôn liền dùng thần lực hóa năm lầu các, trang nghiêm các thứ rất hiếm có, mỗi mỗi lầu các đều phát ra Phạm âm diễn nói pháp vi diệu. Lại có trăm ngàn câu-chi các chúng thiên tử đem Thiên hoa Mạn-đà-la rải lên Đức Phật. Nhờ thần lực của Đức Phật nên các hoa rải khắp không trung đó biến thành lầu các hoa. Lúc đó, con của trưởng giả và cả đại chúng thấy các đại thần thông biến hóa trang nghiêm thanh tịnh như vậy, phát sinh vô lượng thân cận ham thích. Biết được tâm niệm ấy, Đức Phật liền nhiếp thần lực, trở về phương Đông tướng hoàn như cũ.

Thấy điều đó, A-nan liền bày vai phải, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn hiện thần biến hóa, cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà nói.

Này A-nan! Nay ta vì Nhân Thọ con của trưởng giả cùng quyến thuộc, các chúng kỹ nhạc đã cúng dường ta, người này trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp không đọa đường ác, thường sinh lên cõi trời, người, hưởng mọi thú vui thù thắng vi diệu, hết kiếp này rồi cũng lại tôn trọng cúng dường Đức Như Lai Đạo Hạnh Ứng Chánh Đẳng Giác, trong hai mươi lăm câu-chi kiếp không còn luân chuyển. Bảy người vợ khi bỏ thân mạng này rồi sẽ chuyển thân nữ thành tướng đại tướng phu, lại cùng Bồ-tát Nhân Thọ ở trong một kiếp tu hạnh Bồ-tát. Này A-nan! Bồ-tát Nhân Thọ đương lai sẽ được thành Phật hiệu là Đẳng Tâm Như Lai, đầy đủ mười hiệu, cùng với quyến thuộc lần lượt thọ ký đều được thành Phật. Chúng kỹ nhạc năm trăm người, do cúng dường Đức Phật, nhờ nhân duyên ấy nên trải qua a-tăng-kỳ kiếp không đọa đường ác, ngàn câu-chi kiếp thường làm Chuyển luân thánh vương, quá số này rồi cúng dường tôn trọng mười ngàn Đức Như Lai, trong một kiếp đều sẽ thành Phật cùng một danh hiệu. Còn một ngàn người dân theo kia, sau khi Đức Từ Thị Như Lai Niết-bàn, quá hằng hà sa kiếp tôn trọng cúng dường ngàn câu-chi Đức Phật, rồi sẽ được thành Phật hiệu là Hy Thắng Như Lai, đầy đủ mười hiệu.

Khi ấy, Đức Phật bảo Bí-sô Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử! Vua A-xà-thế cùng Bà-la-môn Cự Túc Đẳng và ngàn người, sau khi chánh pháp diệt rồi, quá kiếp đao binh, vào đời vị lai có Phật ra đời hiệu là Từ Thị, lúc đó tuổi thọ của hữu tình sống rất lâu đến tám vạn tuổi, lại có ngàn Bích-chi-phật ra

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đời, lúc đó các người này thân cận cúng dường tôn trọng tán thán, cũng lại tôn trọng tán thán cúng dường Đức Từ Thị Như Lai. Trải qua hai mươi lăm câu-chi na-do-đa kiếp không còn thoái chuyển, trông các căn lành, rời nhà xuất gia thành quả Bồ-đề và thấy ngàn người đồng thời phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, sáu mươi na-do-đa trời người xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn tịnh.

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Những kẻ ngu không thể phát sinh lòng ngưỡng mộ tin hiểu thanh tịnh tôn trọng tán thán Đức Phật. Vì sao? Vì những người một chút thiện căn còn không có thay, huống là chứng đại Niết-bàn của Như Lai.

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại bằng kệ rằng:

*Nhờ tôn trọng chư Phật
Được cát tường tối thắng
Cúng dường bậc Điều Ngự
Được đại quả tối thắng.
Sau chư Phật diệt độ
Được thấy xá-lợi Phật
Cũng như số hạt cải
Nên tu tập rộng lớn.
Lại sau Phật diệt độ
Người cúng dường xá-lợi
Nên sinh tâm bình đẳng
Hết Như Lai trụ thế.
Bởi do phát tâm này
Cúng dường Đấng Vô Thượng
Ngộ Bồ-đề bình đẳng
Quả báo cũng như vậy.
Được Thiện Thệ nhiếp thọ
Xa lìa các đường ác
Người này hưởng Niết-bàn
Không có gì là khó.
Khai thị cấm giới Phật
Tam-ma-địa tối thượng
Và thắng, giải thanh tịnh
Được quả Phật vô thượng.
Khi cúng dường thế rồi
Mau hưởng thiện tu tập
Được chánh giác vô thượng
Tuyên nói pháp đệ nhất.
Nếu người muốn biết rõ
Thân cận pháp chư Phật
Muốn đạt được đa văn
Thâm tâm không nhàm chán.
Chuyển luân vương tự tại
Và dòng hạ tịnh hạnh
Đủ phước tướng trang nghiêm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cùng thời được xuất ly.

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, bảo Bí-sô Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, muốn mau chóng thành Chánh đẳng Chánh giác, nên đối với chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, ham muốn đa văn, thọ trì đọc tụng, cho đến khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người. Nếu làm được như thế thì chính là nối nắm Tam bảo khiến không bị đoạn diệt, đạt được bốn Vô lượng tâm không bị thoái chuyển, sáu pháp Ba-la-mật, bốn Nhiếp sự, nhiều ích hữu tình đều được tương ứng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chánh pháp Bồ-tát tạng này chính là đạo Bồ-đề. Vì sao? Vì Chánh pháp Bồ-tát tạng này nhiếp thọ Chánh đẳng Chánh giác. Đó chính là tư lương của Bồ-tát. Nên học như vậy, không để đoạn tuyệt.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Điều mà gọi là thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, tất cả Ba-la-mật-đa, có khả năng đối với tất cả Ba-la-mật-đa của Như Lai khéo tu xuất ly, đối với địa vô lượng đạt được tất cả khinh an của Như Lai, cho đến được địa vị của Như Lai. Nếu đối với Ba-la-mật-đa mà được như vậy thì được an trụ tất cả Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền nói bằng kệ rằng:

Người phát sinh trí tuệ

Nói tất cả hữu vi

Do trí và vô minh

Nên các khổ hữu vi.

Đối nghiệp và nghiệp báo

Phải nên biết như vậy

Nếu không nghiệp không báo

Hiện tiền được xuất ly.

Khi Đức Thế Tôn nói kệ rồi, Cụ thọ Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, các chúng Tỳ-kheo, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe Đức Phật dạy đều hết sức hoan hỷ tín thọ phụng hành.

